

TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi HOA



56

Số 56

NGÀY 1 THÁNG 11
1966

CHỦ NHIỆM

CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN

TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ

TRẦN-VĂN-VŨ

Đạp-chí Thiếu-Nhi TUỔI-HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Đồng, Saigon. Dây nói : 20.316. Giá mỗi số 7đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 8đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 150đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 35đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ.

Đọc trong số này :

Ngôi nhà bên sông **TRANG-VÂN** 3

Tiếng chuông dưới đáy biển
TRƯỜNG-SƠN 13

Lòng cha **VĂN-THIÊN** 17

Tò ăm **HÀ THỨC KHÁNH** 18

Hoa nắng **HƯƠNG-KIM-LONG** 22

Thác Khone huyền bí **VI VI** 26

Làm lành **LÊ-XUÂN-QUÂN** 32

Mảnh Vườn của Bé **TRINH-CHÍ** 35

Lịch-sử phát minh của loài người
HOÀNG ĐĂNG CẤP 38

Trang giải trí **Vi Vi** 44

Buổi chiều ở bãi biển **DAISY** 46

Dzíc-Dzắc **QUYÊN-DI** 51

ngôi nhà bên sông

• Trang-Vân

Dũng ngồi tựa vào gốc cây vú sữa đưa mắt nhìn qua bên kia sông. Những đợt nắng vàng của buổi chiều còn sót lại lướt thướt trên các chùm lá xanh rung rinh trong gió. Bờ sông bên kia sao mà hoang vắng lạ. Bên ấy chưa được khai phá hết, cả một khoảng đất rộng khó mà tìm thấy một bóng nhà, cây cối tha hồ phát triển mạnh.

Dũng còn nhớ cách đây không lâu lắm, một đôi vợ chồng từ xa về qua đó khai phá, dọn dẹp cất một căn nhà, định sẽ lập nghiệp luôn nơi đây. Vợ chồng chú Hai đó thật là siêng năng và giỏi dấn. Chẳng bao lâu họ đã cất nhà xong và những mảnh đất xung quanh nhà đã được họ sửa soạn lại trông trải và sạch sẽ. Mùa mưa đến, Chú Hai bắt đầu trồng bắp, mía, chuối. Những buổi chiều rảnh-rang, Chú Hai thường bơi xuống qua xóm của Dũng chơi.

Chú là người vui vẻ, hiền lành. Chú Hai và Ba Dũng chẳng bao lâu thành một đôi bạn thân. Chú ao ước công việc trồng trọt của mình có kết quả tốt, chú sẽ cố gắng khai phá thêm đất hoang, trồng nhiều thứ khác nữa. Dũng cũng thường theo chú Hai qua bên sông. Đó là những lần đầu tiên Dũng được đặt chân đến đó. Con sông này tuy không to lắm nhưng không có cầu, việc qua lại của chú Hai phải dùng thuyền.

Việc trồng trọt của chú cũng cực khổ lắm. Mảnh đất chú vừa dọn dẹp sạch cỏ, những thứ cây chú trồng vừa bén rễ thì cỏ hoang lại ùn-ùn mọc lên tứ phía. Cả vợ chồng chú lại ra sức làm cỏ nhưng cỏ ở đâu mà lắm thế nhiều lúc chú bức tức không ít. Sức

người khó mà tiêu-diệt chúng nổi. Cỏ hoang thì vậy trái lại những thứ chú Hai trồng thì lại không chịu phát triển. Chúng ẻo-uột, héo-úa rồi chết tiệt. Chú Hai là người có nhiều nghị lực chú lại ra công trồng một lớp khác nhưng nó cũng không khác gì lần trước. Sau mấy lần cố gắng đều thất bại, vợ chồng chú Hai chán nản không làm nữa. Thấy ở đó không xoay-sở gì được, sau cùng họ đành dọn dẹp bỏ đi nơi khác sinh sống. Thế là mé sông bên đó lại trở nên hoang vắng như cũ, cây cỏ đại lại lan tràn, chỉ khác là bây giờ thêm một căn nhà hoang mà ở bên này sông, Dũng thấy thấp thoáng mái lá.

Một cái vỗ vai mạnh làm Dũng giật mình rồi giọng nói vui vẻ của thằng Bảo cất lên :

—Ngồi làm gì đây mà im - lìm thế bồ ?

— Ngồi chơi chớ làm gì. À Bảo ơi! Ngồi đây thấy căn nhà hoang bên ấy, nhớ chú Hai quá há !

— Ở tao cũng vậy, chú ấy bỏ đi chắc cũng hơn nửa năm rồi à. Nhớ lúc trước, chú thường chở tụi mình qua bên ấy chơi vui ghê.

— Chú đi rồi không ai chở mình qua đó bắn chim. Bên ấy vắng tha hồ cho chim-chóc đến.

— Bảo như sức nhớ điều gì.

— Phải rồi! Mày muốn qua bên chơi không?

— Muốn chở sao không! Nhưng làm sao qua được?

— Tao có cách rồi. Mày biết ông Sáu ở xóm dưới hôn? Ông có chiếc ghe nhỏ để đi câu, hôm nào mình xuống mượn rồi chèo qua bên chở khó gì!

— nhưng mà mày có biết chèo hôn đó?

— Đừng có lo! Tao làm cái gì mà không được.

— Dũng cười:

— Giỏi quá há, nhớ kỹ là tui lợi còn dỏ lắm nghen bồ!

— Chiều hôm sau Dũng đang học bài trong nhà thì nghe Bảo gọi ngoài mé sông.

— Dũng vội vàng chạy ra thì Bảo chỉ:

— Lạ quá mày ạ! Nhà của Chú Hai có ai ở sao mà có khói lên kia, thấy hôn?

— Dũng chăm - chú nhìn, một làn khói mỏng đang lơ - lửng bay lên cao. Dũng ngẫm nghĩ:

— Chắc có người đến ở thật rồi ai vậy kia?

— Bảo buột miệng:

— A! Hay là Chú Hai trở lại chở gì! Chắc là Chú chở không ai khác đâu!

— Tao cũng mong Chú trở lại ở cho vui. Mà nếu Chú trở lại thật thì thế nào chú cũng qua đây chơi cho coi. Mình đợi vài ngày xem sao. Hai đứa chờ đợi cả tuần rồi mà không thấy gì cả vậy mà ngôi nhà ấy vẫn đều đặn ngày hai lần có khói quện trên mái lá. Sự kiện ấy càng làm cho óc tò mò của hai đứa trẻ tăng lên cao. Bảo nói:

— Nhất định có ai ở đó rồi. Mày còn định qua bên bắn chim không? Chiều nay tao đi mượn ghe rồi mình qua ấy xem coi phải chú Hai về không?

— Đi thì đi. Chiều nay mày ghé kêu tao nghen.

Dũng trở vào nhà gặp chú Tám đang nằm đọc sách trên võng. Dũng đến gần:

— Ba ơi! Chiều nay cho con qua bên sông chỗ nhà chú Hai chơi nghen Ba.

Chú Tám bỏ quyển sách xuống

— Ở bên ấy có gì mà chơi. Chú Hai đi rồi vắng - vẻ, rậm rạp lắm!

— Con định qua bên ấy bắn chim. À Ba ơi, cả tuần nay có ai ở đó. Không biết phải chú Hai không, con định qua xem luôn.

— Nếu chú Hai trở về sao không qua đây thăm ba? Mà sao con biết có người ở?

— Mỗi ngày đều có khói lên ở đó hết. Con với thằng Bảo định mượn ghe của ông Sáu để qua đó...

— Ờ, thôi ba cho đi mà phải cẩn thận nghe, qua sông cho khéo đó.

Dùng mừng rỡ chạy vào trong để sửa soạn lại cái ná đã từ lâu không được dùng đến.

Bảo và Dùng mượn ghe của ông Sáu chèo ra đến sông thì trời cũng đã xế chiều. Nước sông dâng đầy lấn tăn những gợn sóng nhỏ. Thằng Bảo chèo chống rành rẽ lắm, chiếc ghe nhỏ băng băng qua sông, gió thổi mát rượi. Không bao lâu đã đến bờ bên kia. Bảo cho ghe vào một cái mương nhỏ sau nhà chú Hai. Cột ghe xong hai đứa bắt đầu "thám hiểm".

Ở đây sao bây giờ rậm rạp thế này ! Lối đi cũ không còn nữa, cỏ tranh mọc um tùm, dây leo chằng chịt. Cả hai phải rón rén bước từng bước khó khăn một lúc mới đến căn nhà. Căn nhà tiều tụy làm sao ! Cỏ mọc lan trước cửa, dây bìm bìm bò trên vách nở đầy hoa tím. Thấy cánh cửa khép chặt và khung cảnh vắng vẻ hoang tàn như vậy, Dùng lên tiếng :

— Lạ quá ! Có ai ở đâu à !

Bảo tiến tới trước :

— Minh thử mở cửa xem.

Nói xong Bảo thò tay giật mạnh liếp cửa. Liếp cửa bật tung ra ngay. Cả hai nhìn vào, không một bóng người nhưng đồ đạc trong nhà chứng tỏ căn nhà có người ở. Việc đầu tiên làm Dùng chú ý là cái chõng tre để ở phía bên trong. Trên chõng có một cái mùng giăng sẵn, buông xuống từ bao giờ, động dậy khi có một cơn gió lùa qua cửa. Dưới đất trong một góc có hai cái nồi nhỏ bắc trên bếp



và kể đó có một đồng củi khô. Cái không khí lặng lẽ và đượm đầy bí mật như thế làm Dùng bỗng thấy lo sợ vu vơ. Dùng thì thầm :

— Có ai ở thật. Họ là ai và đi đâu mất rồi ?

Bảo bật cười :

— Mày làm cái gì mà có vẻ lo sợ như thế ? Chắc có lẽ chú Hai về và hôm nay chú đi đâu vắng chớ gì !

Thấy vẻ mặt trầm tĩnh và giọng nói rần rỏi của bạn, Dùng thấy bình tĩnh trở lại :

— Đâu mình vào trong nhà xem.

Cả hai mạnh bạo bước vào xem xét.

Trên vách lá vài bộ quần áo đàn ông treo lộn lộn. Dững bước đến chiếc chõng tre nhìn vào trong mùng, mền gối hây còn để bữa bãi. Bồng Bảo kêu :

— Dững ơi ! Lại đây xem, trong nôi, hây còn một ít cơm nguội còn ăn được. Dững chạy đến.

— A ! Vậy thì Chú Hai vừa mới đi hồi sáng hoặc trưa này mà thôi. Chú trở về đã lâu mà sao không qua bên mình chơi kìa ?

— Mầy có để ý gì không ? Chỉ có y phục đàn ông mà thôi, chắc chú trở lại một mình đó.

Bảo kéo tay Dững :

— Thôi ra ngoài chơi, một lát nữa xem chú có về không.

Cả hai ra phía trước xục xạo trong các lùm cây để tìm chim - chóc nhưng hình như chúng biết Bảo và Dững đến phá rồi nên rủ nhau trốn mất biệt, chẳng còn một con ! Lanh-quanh cả buổi trời chẳng được gì cả nên hai người đều mệt.

Dững nói :

— Mệt quá Bảo ơi ! Tìm cái gì ăn một chút đi.

Bảo cười :

— Bên này thì có gì để ăn với uống !

— Có chứ sao không ? Các thứ cây chú Hai trồng lúc trước...

— À ! Mầy muốn nói đến mấy cây mía của chú Hai trồng lúc trước còn sót lại đó hả ?

— Chớ còn gì nữa ! Lúc này có nó thì đỡ lắm chớ bộ không à !

Cả hai phải mất một lúc nữa mới bẻ được hai cây mía già cỗi, khô-khan ; đốt thật nhặt rồi trở vào nhà chú Hai ngồi ăn nghỉ mệt.

Mía cứng như khúc củi, ăn vào muốn gãy cả răng. Dững phải lục-lạo khắp căn nhà mới tìm được một con dao cùn để róc mía. Hai đứa ngồi nhai một lát bồng Bảo kêu lên :

— Suyt ! Dững có nghe gì không ? Hình như có tiếng chân ai bước trên cỏ nghe lào-xào đấy ! Hay là chú Hai về ?

Dững nín-lặng nghe ngóng. Không có gì lạ.

— Chắc là tiếng gió mà. Mình chạy ra phía trước nhìn xem.

Cả hai chạy ra nhưng cũng không thấy gì.

Bảo nói :

— Ý trời ! Mới đây mà sắp tối rồi. Thôi mình về, nắng tắt cả rồi đó.

Dững trở lại gài chặt liếp cửa nhưng còn do-dự chưa đi. Bảo hỏi :

— Thôi đi mau dùm một chút ông ơi ! Về còn phải trả ghe cho ông Sáu đi câu đấy.

— Để tao trở vô hốt đồng xác mía kia chứ, mình xả bữa-bãi trong nhà chú Hai sao ?

Bảo kéo Dững :

— Không sao đâu. Để đó đi. Chú Hai về thấy là biết ngay có khách đến nhà. Mà khách qua đây không ai

ngoài hai đứa mình cả. Chú thấy là biết ngay có tội mình qua chơi cho coi.

— Ờ! Phải đấy. Biết tội mình qua đây chú phải qua bên mình thăm lại chứ. Để gặp chú, tao phải hỏi xem ngày hôm nay Chú đi đâu mất biệt gần tối mà chưa về thế!

— Dững à! sao Chú ấy trở lại đây một mình, còn thiếu Hai ở đâu nhỉ? Mà Chú cũng gan thật, bên này hoang vắng quá, buồn ghê!

Dững buột miệng:

— Chú không sợ ma sao kia.

Dững nói xong quay đầu lại nhìn dáo dác như vừa trông thấy điều gì lạ rồi vụt chạy ra mé sông. Bảo kêu lên:

— Có đợi người ta đi với không nào? Sao mà nhát thế!

Vừa nói Bảo cũng vừa nhanh chân chạy theo Dững. Trời đã hoàng-hôn.

•

Một tuần trôi qua nhưng Bảo và Dững cũng chẳng thấy Chú Hai qua chơi. Dững bần tính với Bảo:

— Chú Hai kỳ này kỳ ghê. Chú bận gì dữ vậy kia. Hay là mình qua bên ấy một lần nữa?

Bảo đồng-ý. Thế là hai đứa lại xuống nhà Ông Sáu để mượn ghe. Lúc ấy cũng vào khoảng xế trưa. Ông Sáu nhìn hai đứa:

— Tụi bây làm gì mà mượn ghe của tao hoài vậy?

— Dạ tụi cháu qua bên sông chơi.

— Dữ hôn, bộ bên này không có chỗ để hai đứa bây chơi sao mà phải qua đó?

— Dạ Ông Sáu làm ơn cho tụi cháu mượn qua bên ấy có chuyện một chút.

Ông Sáu gật đầu:

— Thôi được rồi. Tui cho mượn mà kỳ này phải đi mau mau nghe hôn. Về cho tui đi câu, đừng để trễ nước không được đa ghen hai cậu!

Hai đứa đã qua sông và đến nhà Chú Hai. cũng như kỳ trước, lần này ngôi nhà cũng đóng cửa im-lìm. Dững mở cửa:

— Tức thật! Hôm nay Chú ấy lại đi vắng!

— Hôm qua vẫn có khói lên ở đây mà.

— Chú bỏ nhà đi đâu hoài vậy kia?

Tụi trẻ vào nhà và đồ-đạc bên trong vẫn chứng tỏ có người đang ở. Hai đứa chạy ra trước nhà tìm-kiếm làm như chú Hai thấy hai đứa qua là bỏ trốn không bằng! Một lúc sau lộn trở lại nhà, Bảo nói...

— Đồng bả mía của tụi mình Chú đã hốt sạch rồi...

— Hôm nay phải tìm cái gì viết để lại cho rõ ràng hơn mới được.

— Dững tìm được một miếng giấy hút thuốc nhỏ trên chõng tre rồi đến bếp lấy một tí than vụn, viết:

« Đến thăm 2 lần, Ông Chủ đều đi vắng cả, xui quá. Nếu rảnh, kính mời Ông Chủ qua bên ấy chơi. Bảo và Dững » Bảo cười:

— Mày viết cái giọng giỡn hót đó không đề tên Chú cũng biết là tụi mình rồi ! Dững tìm một cục đất to dần miếng giấy trên chõng tre. Hai đứa trở ra khép cửa lại. Ra đến chỗ để ghe thì Bảo thấy nước đã lớn đầy rồi, vội kêu lên:

— Thôi chết tụi mình rồi, Ông Sáu dặn phải về mau, trẻ nước của ông rồi.

— Lũ trẻ vội vàng nhảy xuống ghe. Bảo cố gắng chèo thật mau. Khi vào đến cái rãnh sau nhà ông Sáu thì thấy ông ta đang hăm-hăm đứng đợi. Bảo vội vàng lên tiếng:

— Xin lỗi Ông Sáu. Tụi cháu hơi về trễ một chút,

Ông Sáu giận dữ:

— Lỗi phải gì ! Đã dặn trước chớ không sao. Tụi bây mượn đi chơi mà để lỡ công-việc làm ăn của người lớn vậy à?

Hai đứa lúng túng năn nỉ:

— Xin Ông Sáu đừng giận tội nghiệp, lần khác tụi cháu không dám tái - phạm.

— Giận hờn làm gì. Lần khác tao đâu còn cho mượn nữa mà hòng tái với phạm !



Mấy ngày qua Bảo và Dững đều chờ đợi kết quả của « bức thư » viết bên nhà Chú Hai hôm trước nhưng vẫn không thấy tăm dạng Chú đâu. Thật ra vì lúc trước, Chú Hai đối với hai đứa trẻ thật vô cùng thương mến và chiều chuộng nên Bảo và Dững xem Chú như người thân - thuộc. Biết Chú trở lại mà qua thăm hai lần đều không

gặp, chúng cũng hơi sốt-ruột và bức tức một tí. Một buổi sáng chửa nhật, gặp nhau Bảo nói :

— Nếu chú Hai không qua thì thôi tụi mình làm sao qua bên ấy được. Ông Sáu đâu cho mình mượn ghe nữa.

Mất Dững sáng lên :

— Bộ có ghe mới qua được à ! Mày không biết cách gì nữa sao?

Bảo ngẫm nghĩ :

— Cách nào ? Mày tính lợi qua à ?

— Trời ! Sông lớn như vậy ai mà dám lợi ! Tao tính đóng một cái bè, mình đốn mấy cây chuối đã trở bị chặt buồng rồi đó !

Bảo reo lên :

— Hay quá ! Vậy mà tao không biết. Hôm nay mày giỏi lắm !

Thế là hai đứa lại hí-hục vác dao đi tìm mấy cây chuối to chặt lại gọt gàng rồi lấy tàu dừa khô vượt nhọn để đóng xuyên qua thân chuối. Cả một buổi trời mệt nhọc mới xong chiếc bè chuối. Bảo bàn tính :

— Tao tính như vậy là chắc ăn. Mình đợi lúc nào bên nhà chú Hai có khói nấu cơm bay lên là tụi mình chèo qua, thế nào cũng gặp.

Bảo và Dững nặng nhọc quăng chiếc bè xuống mé sông và chiều hôm ấy khởi-hành sau khi thấy căn nhà bên sông lơ - lửng đột khói mỏng. Hai đứa thận-trọng bước xuống bè, chiếc bè hơi giao động một ít. Bảo la lên :

— Nhè nhẹ một chút Dững ! Này, ráng ngồi cho nó thẳng-bằng kéo lợt ừm xuống sông cả lũ đấy !

Chiếc bè từ-từ rời khỏi mé sông,
Bảo lấy tàu dừa khô để chèo. Chiếc
bè ra khỏi bờ một lúc bỗng quay tròn.
Dũng hoảng-hốt :

— Trời ơi! Chèo với chống gì
mà lạ vậy?

Bảo tức :

— Có giỏi thì chèo đi! Làm như
dễ lắm! Cứ ngồi yên ở đó dùm người
ta đi.

Dũng đành im-lặng co-ro ngồi im.
Sau một hồi mệt nhọc, chiếc bè cũng
đưa hai đứa đến nơi. Cho chiếc bè
vào chỗ để ghe hôm trước, Bảo bỗng
mừng rú lên :

— Trời ơi! Hôm trước mình ngốc
quá! Chú Hai đi vắng không có



ghe cột ở đây mà mình còn xúc-xạo
đi tìm. Hôm nay chú cột nó ở đó kia!

Nói xong nó vội thót lên bờ bảo
Dũng :

— Mày lên rồi tìm cách cột nó
lại nghe.

Dũng cũng vội hă làm loa để chạy
theo Bảo :

— Này Bảo à! Hôm nay chắc-chắn
có chú ở nhà, mình len lén đến cho
Chú ngạc nhiên chơi, đừng có kêu
Chú à!

Hai đứa rón-rén bước thật nhẹ,
không gây nên một tiếng động nào cả.
Đến bên hông nhà rồi tới trước cửa
mà bên trong vẫn im-lìm. Cả hai núp
phía ngoài nhìn vào. Một người đàn
ông đang ngồi bệt xuống đất chăm
chú làm việc gì không biết, mặt quay
vào trong.

Dũng và Bảo chạy ủa vào như
một cơn gió, hét lên :

— Hôm nay thì Chú hết đi vắng
nữa nhé!

Người đàn ông giật nảy mình
quay ra.

Dũng và Bảo bỗng sững sờ đứng
sững lại, tròn mắt ngạc nhiên :

— Ồ

— Ủa!

— Thì ra người ngồi đó không
phải Chú Hai nào cả mà là một ông
già lạ hoắc! Sau giây phút ngạc nhiên
hai đứa đứng im nhìn lão già. Lão độ
sáu mươi tuổi, tóc đã bạc, râu thưa
dưới hàm, gương mặt khắc khổ.
Lão đang đương một cái rổ.

Lão lên tiếng giọng gay-gắt :

— Tụi bây ở đâu mà đến đường đột chạy vào nhà người ta vậy ?

Bảo lí-nhí :

— Dạ tụi cháu ở bên sông.

Lão già trợn mắt :

— A ! phải rồi ! Có phải tụi bây hôm trước qua đây phá-phách, ăn mía xả đầy nhà rồi bỏ ra về đó hả ?

— Dạ....dạ tụi cháu tưởng...

Lão già ngắt ngang :

— Rồi mới đây tụi bây lại dám ngang nhiên vào đây viết giấy để lại mời chủ nhà qua bên ấy chơi nữa à ?

Dũng sượng-sùng lên tiếng :

— Thưa ông đừng giận tụi cháu tại vì tụi cháu hiểu lầm !

— Hiểu lầm cái gì chứ ! Tụi bay to gan lắm đấy !

Bảo phân trần :

— Thưa ông, để cháu nói Ông nghe, lúc trước tụi cháu có quen thân với chú Hai, chủ căn nhà này. Hôm đó đến nay, thấy có người ở, tụi cháu tưởng chú Hai trở lại, không ngờ là Ông !

Lão già vẫn còn gay-gắt :

— Chú Hai, chú Ba nào không biết, bây giờ tao là chủ căn nhà này, bây biết chưa ?

— Dạ...Dạ...

— Vậy thì đừng có léo hánh qua bên này mà phá-phách nữa nghe không tao ghét lắm đấy !

Nói xong ông ta cậm-cụi đương rỏ, dường như không chú ý đến hai đứa trẻ đang đứng xó-ró ở đó. Dũng

thấy trên vách lá nhiều cái rỏ mới đương xong máng đầy. Lão già ngồi dưới đất, cạnh bếp lửa còn cháy đỏ rực, chắc lão đang nấu cơm. Bảo lên tiếng nhỏ nhẹ :

— Thưa Ông, ông đã biết rõ câu chuyện rồi, xin ông đừng giận tụi cháu nữa.

Lão già ngược lên nhìn Bảo, dịu giọng :

— Thôi, tao cũng không giận tụi bây làm gì, tao cũng biết con nít ưa rần mắc lắm.

— Dạ cảm-ơn Ông.

Thấy ở đó không nói gì hơn được vì Ông già có vẻ lạnh-lùng, nghiêm-nghị lắm, hai đứa xin phép ra về.

Ông già buông thông câu nói chẳng chút cảm tình :

— Về thì về chứ !

Hai đứa lủi thủi trở ra mé sông. Dũng thăm thì :

— Xui xẻo cho tụi mình ghê ! Tưởng chú Hai ngờ đâu...

— Thôi lo về phứt cho rồi, từ đây hết mong qua đây chơi nhé !

Đến chỗ để chiếc bè hai đứa tìm thì nó đâu mất, không thấy ở đấy. Bảo la lên :

— Thôi chết rồi ! Lúc nãy mày không có cột nó sao, nó trôi mất rồi còn gì ?

Dũng lo lắng :

— Tao cột sơ-sài thôi, bây giờ làm sao ? Kia ! Kia ! Nó ra ngoài sông trôi tận phía dưới, còn thấy mờ-mờ đó.

Bảo chất lưới :

— Đó mầy thấy tánh cầu thả của mầy tai hại ghê chưa. Bây giờ còn biết tính sao nữa !

— Hai đứa không còn cách nào để về chỉ còn cách đứng than thở. Bỗng tiếng Ông già vang lên

— Ủa, tụi bây còn ở đó à ? Trời sắp tối rồi đấy ! Ghe tụi bây đâu rồi ?

— Dạ thưa Ông tụi cháu không có ghe ! Ông già ngạc nhiên :

— Tụi bây lội qua sao ?

Dũng ngượng-ngập :

— Tụi cháu có lái bè chuối nhưng nó đã... trôi mất...

Ông già chất lưỡi :

— Tai hại chưa, bây giờ làm sao ? rồi ngâm nghĩ, ông tiếp :

— Thôi được rồi, tao cho tụi bây mượn ghe về đờ đấy, nhớ chiều mai đem trả nghe.

— Hai đứa nghe nói trong lòng mừng rỡ nhưng hơi ái ngại :

— Dạ tụi cháu đâu dám làm phiền mượn ghe của ông...

Ông già quát to :

— Tao cho mượn thì cứ lấy đi, còn ở đó lải nhải, không về được bây giờ !

Dũng và Bảo riu - riu xuống ghe Ông già chống vèo. Ông già dặn theo :

— Nhớ mai đem qua trả nghe chưa !

Ghe đã tách bờ khá xa. Bảo lên tiếng :

— Ông già sao mà khó tánh quá, Ông ở đâu mà đến ở nhà Chú Hai vậy kia !

— Ông ấy cho mượn ghe để tụi mình về thì tốt lắm rồi còn gì.

Sáng sớm hôm sau, Bảo và Dũng lại hí hục đóng một chiếc bè chuối khác, xong xuôi hai đứa xuống ghe của Ông già để qua bên sông, chiếc bè được cột phía sau ghe. Đến nơi Bảo cần - thận cột ghe Ông già chỗ cũ, không quên dặn Dũng :

— Làm ơn cột chiếc bè lại cho kỹ đi. Hôm nay nó trôi nữa thì về không được nghe ông !

Bảo và Dũng vào nhà gặp Ông già để cảm - ơn và trả ghe. Ông già ngạc nhiên :

— Trả ! Tao tưởng chiều tụi bây mới trả chứ !

— Dạ tụi cháu phải lo trả sớm để Ông dùng.

Ông già mời hai đứa ngồi chơi ở chõng tre rồi dịu-dàng nói :

— Hôm nay tụi bây có rảnh không ở chơi với Ông một lát.

Dũng hơi ngạc nhiên về thái-độ của Ông già, Ông không còn gắt-gỏng nữa.

Nói chuyện một lát hai trẻ biết Ông sống bằng nghề đan rổ. Khi từ già ra về, Ông già nói :

— Tụi bây coi bộ cũng hiền lành, dễ thương, nếu muốn qua chơi thì cứ việc qua, tao không cấm nữa đâu.

Ánh mắt thoáng buồn một chút, Ông già nói nhỏ :

— Ông ở bên này, một mình cũng buồn lắm, tụi bây à !

Khi bè chuối qua đến giữa sông, Dũng hỏi :

Bảo lắc đầu :

— Ông già nói vậy mình qua nữa hôn Bảo ?

— Thôi mầy ơi ! Đây là lần chết tội mình qua sông đấy. Có chú Hai thì tội mình qua chơi chứ Ông già khó tính lắm-li ấy thì qua làm gì, hờ Dũng ?

•

Dũng có việc phải lên tỉnh. Đang thờ thẩn ngoài chợ thì nghe tiếng kêu :

— Dũng ! Dũng !

Dũng quay lại nhìn và ngạc nhiên mừng rỡ :

— Trời ! Chú Hai ! Chú làm nghề này à ?

Bên lề đường, Chú Hai đang tươi cười đứng sau xe nước mía :

— Vào đây, uống với Chú ly nước đi.

Dũng ghé vào :

— Chú đổi nghề mau quá vậy ? Bây giờ chú ở trên này à ?

— Mau gì cháu ! Mấy tháng rồi đó.

Uống một ngụm nước, Dũng vội kể lể :

— Chú Hai ơi ! Căn nhà Chú có Ông già nào ở vậy ?

— Sao cháu biết ?

— Cháu tưởng chú trở lại ai dè Ông già đó.

Rồi Dũng thuật lại câu chuyện mấy lần qua sông để tìm chú Hai để rồi chỉ gặp Ông già. Chú Hai nghe cười nắc - nẻ :

— Tội nghiệp hai cháu chưa ! Ông già đó là Chú của Chú đấy.

Giọng Chú Hai trở nên trầm buồn :

— Hồi Chú còn ở đó Ông ấy có đến chơi vài lần. Ông ấy, thì ở miệt

dưới xa lắm. Lúc trước Ông có tật nhậu nhẹt say - sưa hoài, một hôm lỡ tay đánh bà vợ mấy cái khá mạnh Bà ấy bị đau và từ trần. Ông hối - hận lắm, chừa rượu luôn, nhưng từ đó chòm xóm đối với Ông rất lạnh-nhạt dường như muốn xa-lánh, có lẽ sợ Ông say - sưa rồi làm gì, chẳng ! Vì không có con cái gì hết, Ông tìm gặp Chú để xin về nơi hoang-vắng đó ở đấy, Ông buồn tủi mà phải đi đó cháu à !

— Ông ấy thường đi đâu vắng cả ngày Chú à.

— Ông đan rổ xong thì chở ra chợ bán, có khi Ông phải đi tìm tre để về làm chứ !

Dũng chép miệng :

— Tội nghiệp Ông ấy quá Chú hál

— Hôm đó Chú có năn nỉ mời Ông về ở với vợ chồng Chú nhưng Ông nhất định từ chối đó Cháu à. Bên ấy vắng lạnh làm sao ! Hôm nào rảnh, Cháu qua chơi với Ông ấy nhé.

Ông chừa rượu rồi, tuy bề ngoài hơi gắt - gỏng nhưng thật ra hiền lắm, Cháu đừng sợ.

Dũng lắc-đầu :

— Cháu không sợ đâu chú à.

Dũng trở về nhà, búi ngủi nghĩ đến đời sống đơn-độc của lão già, lắm bầm :

— Mình phải rủ thằng Bảo qua chơi thường mới được.

Chiều đã tàn. Bên kia sông hoang vắng, thấp-thoảng bóng một con cò trắng bơ-vơ tìm mồi.

Trang - Vân

Tiếp theo

TUY chưa quen chèo thuyền nhưng nhờ gió xuôi, biển lặng nên Khôi Việt vượt qua khoảng cách từ đất liền sang đảo Chàm một cách dễ dàng. Chiếc thuyền chú Triều-Dương thuê cho Khôi Việt là loại suồng nhỏ, có hai mái chèo. Hai anh em thay đổi nhau, người chèo, người lái. Được nửa đường, Khôi bỗng buông lơl mái chèo, bảo Việt:

— Có lẽ tiếng chuông kêu ở quăng này chăng?

Việt nghiêng đầu, nhìn xuống làn nước biếc. Nếu phố Hội cổ xưa chìm ở chỗ này chắc phải sâu lắm. Lắng tai nghe chỉ thấy tiếng sóng vỗ nhẹ mạn suồng, Việt nhìn đồng hồ tay nói:

— Nếu câu chuyện huyền thoại này có thật, thì tiếng chuông đó không kêu vào giờ này. Đã quá trưa rồi còn gì, chắc phải chờ đến chiều mới có.

Khôi nhìn Việt cười:

— Kể tụi mình cũng ngốc thật. Nghe chú Triều Dương nói, rồi cứ tưởng bở, ngưng suồng lại đây nghe ngóng, bàn tán. Truyện của chú ấy kể, nghe thì rất hữu lý, nhưng biết ông ấy nói thật hay nói đùa! Chú ấy «hắc» bỏ mẹ đi, thành thử thật hay đùa mình cũng chẳng hiểu ra sao nữa. Biết đâu, giờ này bố ấy chẳng đang chiếu ống viễn kính xem hai đứa đang làm cái trò gì, và chắc được một mẻ cười đau bụng trước khi phóng xe trở về Đà Nẵng.

Nói đoạn Khôi mím môi, hăm hở trèo tiếp. Thuận gió chiếc suồng của Khôi Việt lướt đi khá nhanh. Tuy vậy khi suồng tới bờ đảo Chàm trời cũng đã xế chiều. Nắng úa dãi chềch trên các ghềnh đá và nhuộm sẫm màu đại dương. Khôi Việt rà sát theo bờ đảo, tìm một chỗ đậu thuyền. Bờ đảo toàn vách đá cheo leo, nhiều chỗ dựng đứng như tường thành. Loay hoay khá lâu, hai anh em mới tìm được một vụng nhỏ. Trong vụng có đậu sẵn hai chiếc thuyền.

Khôi, Việt neo suồng lại, khoác hành lý lên vai, đoạn rời suồng bước lên bờ. Đảo Chàm, vào buổi hoàng hôn, đẹp một vẻ hoang đại. Khôi có cảm tưởng như mình là nhà thám hiểm đặt chân lên đất mới, trong lúc Việt ngó nhìn lên đảo, miệng cười tủm tỉm.

Khôi hỏi:

— Cậu cười gì thế?

— Tớ thầm cảm ơn chú Triều Dương đã cho phép tụi mình ra đây chơi. Cảnh ở đây có vẻ thích hợp với tụi mình quá, và tớ có cảm tưởng như...

— Kha-luân-Bố khi tìm ra châu Mỹ !...

— Không, hơn thế nữa... Lưu, Nguyễn nhập Thiên Thai!

Khôi vỗ vai bạn, cười vang:

— Nhưng đảo Chàm chưa chắc đã là một bông-đảo vì cậu nên nhớ nó còn có tên là cù lao Khỉ nữa đấy nhé. Biết đâu lát nữa tiến sâu lên đảo, cậu chẳng được họ hàng nhà Khỉ nồng nhiệt tiếp đón!

Vừa nói, Khôi vừa nhăn mặt kêu mấy tiếng «khếch, khếch». Việt cười, đẩy mạnh vai bạn, cùng tiến vào con đường mòn khúc khuỷu. Hình như dân đảo ít dùng tới con đường này và hai con thuyền đậu ở bến cũng ít khi được xử dụng tới. Hai bên đường cỏ sắc mọc đầy. Những bụi gai, lùm dứa dại lẫn ra lối đi cứa sát chân Khôi, Việt. Con đường mòn như một thân rắn trườn mình bò lên dốc, uốn nhiều khúc ngoằn ngoèo. Qua mỗi khúc quẹo Khôi Việt lại dừng chân đứng thở và sau mười lần đứng nghỉ, đôi bạn mới leo lên tới mặt đảo. Đứng trên nhìn xuống, bến thuyền và chiếc suồng đã bị che khuất sau ghềnh. Nhìn ra chỉ thấy mây nước chập chùng, và phía đất liền, thị xã Hội An với những mái nhà ẩn khuất, nhuộm ánh tà dương đẹp, như một bức tranh thủy mặc.

Hoàng hôn bắt đầu nhuộm tím chân mây. Mưa rơi lất phất, báo hiệu một cơn giông sắp tới. Khôi, Việt bàn tính tìm chỗ trú, cần nhất là để hai túi hành trang khỏi bị ướt. Hai anh em rảo bước thêm. Càng đi sâu vào trong, cảnh trên đảo càng thêm kỳ bí. Năm ba mái nhà mắt trợn trợn bên

một sườn đồi, giữa những nương rẫy được rào kín bằng những gióng nứa vát nhọn. Dân đảo có vẻ như tập trung ở đây, quây quần giữa lòng thung lũng, rừng chàm bao chung quanh — Xa xa, rải rác ít ngôi nhà đồ nát hoặc sụp đổ một phần, hoặc chỉ còn trơ nền. Con đường mòn dẫn vào khu xóm đó. Khôi Việt quyết định dựng lều ở gần đây, để có thể xuống xóm xin nước ngọt, hoặc mua chút ít thực phẩm.

Việt bản khoăn nói :

— Có lẽ những người dân trên đảo này chỉ có một nguồn tiếp tế ở bên phố Hội. Họ dùng con đường mòn này ra bến và chèo thuyền sang đó mua gạo muối...

Khôi quan sát :

— Nhưng chắc không thường xuyên vì đường xá gì mà gập ghềnh khúc khuỷu, lại gai góc mọc đầy.

— Thì trên đảo toàn là đồi núi hoang vu hiểm trở. Với dân số ít ỏi như kia, ai hơi sức đâu phá bụi đắp đường !

Việt vừa nói, vừa đưa mắt rồi theo một nhánh rẽ của con đường mòn chạy vòng theo một mỏm đá. Anh bước vào khúc đường đó, khuất dạng dây lát sau mỏm đá rồi bỗng nhô ra vẫy gọi :

— Có một cửa hang, Khôi ạ !

Khôi vội tiến đến, thắc mắc :

— Lạ thật, hang hốc phải ở dưới ghềch đá mới đúng. Sao lại có cửa hang nổi ở trên này nhỉ ?

— Biết đâu đây chẳng là lối vào của một thạch động, của một thế giới kỳ tú khác.

Khôi lắc đầu :

— Cảnh ở đây «thủy tú sơn kỳ» nên cậu cứ tưởng đâu như hai đứa mình là Lưu, Nguyễn thừa xửa, đang trên lối vào bồng lai tiên cảnh ! Nhưng thôi, bất kể cửa hang này đưa tới đâu, hãy biết tạm thời mình có thể lợi dụng để trú mưa cái đã. Gió mạnh đã bắt đầu nổi, cơn mưa sắp ập đến bây giờ.

Quả nhiên mưa rào rào trút xuống. Gió biển thốc tới như muốn cuốn bay tất cả. Khôi hét :

— Chui vào ẩn đi, kéo ướt hết bây giờ.

Việt chỉ bó lều vải còn để trên hốc đá :

— Còn phải đem cái lều kia vào chứ ?

— Để đó cũng được. Mình chỉ cần tạm trú một lát chờ tạnh cơn mưa thôi mà !

Hai anh em khom người chui vào cửa hang. Bên trong, hang phình ra khá rộng, và có nhiều kẽ hở phía trên, nên gió lửa vi vu và nước mưa chảy từng chỗ lồm bồm. Tuy vậy, Khôi Việt cũng thở ra khoan khoái. Cả hai hạ «ba lô» xuống ngồi nghỉ. Ý nghĩ đầu tiên của Khôi là đốt lên một đồng lửa và ở lại trong hang qua đêm đầu tiên. Nhưng đang lúc mưa gió không thể kiếm đâu được cành khô làm củi. Hơn nữa gió lọt vào hang hun hút, khó có thể nhúm nổi ngọn lửa lên được. Khôi lấy bao diêm, quẹt thử mấy que. Ánh diêm chưa kịp xòe lên đã tắt ngúm.

Việt hỏi :

— Cậu làm gì phí diêm vậy ? Muốn soi sáng sao không dùng đèn bấm ?

— Tớ muốn thử xem có nhóm lửa được không. Nếu cơn giông này kéo dài mãi, tất nhiên chúng mình phải ngủ lại ở đây đêm nay. Có đồng lửa, mình yên tâm hơn. Với lại cũng phải nấu nướng cái gì ăn chứ !

Việt nói :

— Trời chưa tối hẳn mà đã lo gì. Mưa lớn thế này chắc cũng sắp tạnh. Cậu thử nghe gió rít trên trốc hang coi, hình như đang đổi chiều rồi. Trong khi chờ đợi mình thử bấm đèn lên soi cho rõ cái hang này thế nào ?

Khôi đồng ý bằng cách lần mở túi «ba lô». Anh lôi ra chiếc đèn bấm. Anh pin lóe lên, quét một vòng. Hang không lớn lắm giống như những khe, hốc thường thấy ở miền duyên hải. Mặt đất mấp mô và trơn trượt rất khó đi. Thấy không có gì khác lạ, Khôi toan tắt đèn thì Việt chợt ngăn lại :

— Coi kìa, Khôi ! Đầu kia còn một cửa hang nữa.

Anh đèn được chiếu theo hướng trở của Việt. Một lỗ hồng đen ngòm, cao hơn mặt đất chừng một sải tay hiện ra. Không ai bảo ai, Khôi, Việt cùng mò mẫm bước lại. Việt vịn vào miệng hang tìm cách trèo lên. Nhưng vừa mới nhô đầu vào lỗ hồng, Việt đã quay lại bảo :

— Lạ lắm khôi ạ. Cậu biết bên này đi tới đâu không ? Thông sâu xuống lòng biển. Tớ nghe rõ cả tiếng sóng gầm thét bên dưới.

Khôi đưa chiếc đèn bấm cho Việt, và trèo lên theo. Việt nhắc chừng bạn :

— Coi chừng lộn xuống vực đấy nhé.

Cả hai bám sát mình trên miệng hang nhìn xuống. Một làn hơi nước lạnh lẽo nồng mặn bốc lên. Dưới sâu, sóng nước ì ầm, nghe ghê rợn. Việt chiếu đèn xuống, chỉ thấy khói sóng mịt mù cuốn lốc dưới vực thẳm.

Anh đèn của Việt run rẩy, nhịp với hơi thở hồi hộp của Khôi. Đề tự trấn áp, Khôi lên tiếng bảo bạn :

— Cầm đèn cho chắc, kéo rơi !

Việt cũng muốn được vững dạ hơn, nên đôi tay cầm đèn. Nhưng lòng túng anh để chiếc đèn tuột mất.

Cả Khôi lẫn Việt đều kêu lên sững sờ, cổ mở to mắt nhìn theo. Ánh đèn nhào lộn chập chờn rồi tắt hút.

Việt hỏi :

— Liệu chúng mình có nghe được tiếng nó rơi không ?

Khôi nghiêng tai nghe ngóng. Anh bỗng nắm chặt tay Việt :

— Có nghe thấy gì không Việt ?

— Xuyt ! Im !

Từ dưới lòng vực, trong tiếng sóng ì ầm, Khôi, Việt vừa nghe có tiếng chuông văng vẳng vọng lên.

(Còn tiếp)

Lòng Cha

Tuấn ơi,

Ba ngồi hút hết mấy điếu thuốc mà ba vẫn lấy làm bực ~~lạc~~ ^{lạc}. Chịu hết nỗi, ba nhẹ nhàng bước vào phòng con. Nghe tiếng con ngáy đều, ba hơi yên tâm. Ngồi xuống bên con, ba nhẹ - nhẹ quạt cho con mát. Lúc con ngủ nét mặt con trông hiền từ quá. Ý - nghĩ con còn trong trắng như tờ giấy chưa viết, như giọt nước trong xanh, đã phảng-phất trong lúc con ngủ trên nét mặt vô tội của con ba. Kìa con lại mếu nữa. Ba biết trong lúc ngủ con còn đem theo ý - nghĩ buồn bã là ba đã giận con. Lúc ngồi ăn cơm con có lăm lét nhìn ba, cũng như lúc mẹ nhắc con đi ngủ, nét mặt con vẫn âu - sầu quá. con tự hỏi: Mình đến hỏi ba giúp bài toán cộng, mà ba cũng la, đuổi mình đi ra xa. Mọi lúc chơi với ba còn kéo lỗ tai, vuốt mũi mà ba chẳng nói gì ?

Con bần - khoăn là phải, con có biết đâu hôm nay ba đem theo ở sở về bao nỗi bực mình, nên khi ba đọc báo mà ba có đề ý gì đâu. Con đến hỏi ba lúc đó, trong một phút bực mình, ba đã gắt với con. Sau đó, nhìn nét mặt con méo xẹo và buồn xo ba đâm ra hối - hận vô cùng. Con biết chẳng là lúc nào ba cũng thương con lắm. Khi con ăn cơm, thấy con thỉnh thoảng liếc lên, ba nuốt cơm không xuống, ba muốn ôm ngay con vào lòng để xóa tan những vết buồn trên mặt con. Nhưng, ba biết làm thế là làm hư con. Ba muốn con trai ba không có những tình - cảm ủy - mị như con gái, sau này ra đời con phải mạnh bạo đủ can - đảm để sống không bằng tình cảm mà bằng lý - trí đề trên

Ba đã ngồi nhìn con rất lâu, ba nhìn hơi thờ con phập - phồng trên tấm ngực nhỏ bé, thỉnh - thoảng lại nấc lên một cái : có lẽ ngay trong giấc mơ con đã tủi - hờ vì bị ba ghét bỏ con, nhưng ba phải bỏ ngay ý - định đó, vì dù sao phá giấc ngủ của con là có hại cho sức khỏe con.

Con bỗng buông tiếng thở dài mép khẽ xệ xuống, rồi lẩn mình qua bên phải. Con sẽ hiểu ba sau này và con sẽ không giận ba, chừ thì ba không làm sao giải thích cho con được.



Tuấn bỗng tự - nhiên mở mắt nhìn, quơ tay nắm lấy bàn tay ba, ôm vào lòng rồi từ - từ nhắm mắt ngủ trên môi nở một nụ cười thoải mái. Tuấn có bao giờ giận ba, vì Tuấn biết ba vẫn yêu Tuấn lắm.

VĂN-THIÊN

Tiếp theo

Dzuc xốc lại mấy cuốn vở, nó băng qua đường đất, rẽ vào con đường mòn giữa 2 rặng tre xanh um, nó vẽ trong đầu óc gương mặt thằng Tú...

... Dzuc lấp ló bên hàng rào nhà Tú thiếu lâm, nó chúm môi huýt sáo báo hiệu gọi Tú ra. Nó thoảng thất vọng. Bên trong im ỉm. Nó huýt sáo lần nữa chẳng có tiếng trả lời. Dzuc kiên nhẫn chờ. Buổi trưa, xóm thằng Tú thật mát, tre xanh rợp kín um tùm. Cảnh vật thật tĩnh mịch. Tiếng tre buồn bã nghiêng kết kết tâm sự cho nhau nghe sao buồn lạ. Dzuc mất kiên nhẫn, nó huýt sáo lần chót, sau khi nhường mắt nhìn vào bên trong nhà Tú lần chót, nó định dợm bước quay về, chợt từ trong nhà bếp, đầu thằng Tú ló ra. Thấy nó, Dzuc mừng rỡ rít, nó vẫy bạn lia lịa. Tú lăm lét nhìn vào trong đoạn chạy vụt ra vườn.

Một thằng bên trong, 1 thằng bên ngoài, gặp nhau chúng nó hân hoan ra mặt. Dzuc rút tay vào túi lấy ra 1 gói nhỏ bọc giấy học trò, Nó chuôi qua hàng rào cho Tú miệng dục.

— Chén đi. Măng cầu bà tao cho hồi sáng đó!

Tú thiếu lâm cảm động nhìn Dzuc giàn thung qua ánh mắt. Nó thò tay qua hàng rào siết chặt tay bạn

— Sao mày không ăn?

Dzuc nói dối:

— Ăn rồi! Sáng nay bà tao cho những 2 trái lộn.

Tú cầm món quà của bạn trong tay, nó cầm thật chắc, cơ hồ sợ quả măng cầu bay đi. Dzuc nhìn bạn ngập ngừng 1 giây nó nói:

— Tuần trước, thầy tao cho tả luận. Tao tả mày Tú ạ!...

Tú thiếu lâm nhìn nó. Ngạc nhiên

— Tả tao à! Tao xứng cho mày tả lắm sao hở Dzuc?

Dzuc sung sướng nói, như lúc nó lên lãnh bài của mình lúc ở lớp học:

— Tả mày là tao sướng lắm rồi. Và mày biết không?...

— Biết gì cơ?

— Tao được thầy giáo chấm nhất lớp mày ạ. Mọi khi làm luận tao bết tở, thế mà tả mày tao lại được nhất. Ngộ quá há.

— Ừ ngộ thật!

Tú quay nhìn vào nhà. Mặt lo âu. Nó dục bạn:

— Còn chuyện gì nữa không?
Tao vào nhé?

Dzuc níu bạn:

— Vào gấp thế. Nãy giờ mày làm gì trong ấy?

— Rửa chén bát. Tao phải vào kéo đi tao gấp, đi tao đánh chết.

Dzuc quẩn luyến nhìn bạn. Nó mong kéo dài giây phút êm đềm của 2 đứa, nhưng giây phút đó sao ngắn ngủi, mong manh quá! Nó sắp đứt rồi đây.

Dzuc siết tay Tú, trù mếu:

— Chiều nay bắn chim với tụi tao nhé Tú?

— Cả cu Tự nữa?

— Ừ.

— Không chắc đâu Dzuc ạ! Nếu mắc việc chắc tao phải ở nhà.

Dzuc vớt vát:

— Nếu không bận việc, đi chơi nghe. Nhớ Tú nhé!

— Ừ. Tao nhớ!

— Tao về!

— Ừ. mày về.

Dzuc quay đi. Nó lăm lũi đi theo con đường mòn nhỏ hẹp. Mang theo trong đầu óc hình ảnh thằng bạn đáng mến,

Tú đứng nhìn theo, niềm thương dâng trào trong người nó. Đến khi bóng Dzuc mất hút cuối xóm, nó thần thờ quay vào như đánh mất 1 vật quý báu vô hình. Đến ngưỡng cửa bếp, nó chợt khựng lại, Di nó sừng sững hiện ra trước ngưỡng cửa. Tú cảm thấy mình bỗng chốc bé lại, nó trở nên sợ hãi...

Di nó đang nghiêng:

— Đi chơi đấy hả? Chén bát chắt đồng thể không lo rửa, lại lên đi chơi. Biết ngay mà, hờ mặt tôi là có xem ai vào đâu...

Chợt nhìn thấy gói giấy trên tay thằng bé. Di giật lấy, mở ra xem. Tú nghen ngào, nó nhìn quả măng cầu, nhìn di nó. Cảm giác tủi hờn dâng nghen cổ nó. Di nó cầm quả măng cầu mĩa mai:

— Chà, xài sang dữ! Tiền đâu « ông » mua thế?

Tú ấp úng:

— Bạn... bạn con cho.

Di nó « hừ » 1 tiếng. Bà ta cho tay vào túi móc ra tờ giấy 5 đồng nhàu nát đưa cho Tú, bảo:

— Vào bếp lấy chai ra quán « cóc » mua cho tôi 1 lít dầu phụng, lẹ lên.

Tú tiếp lấy 5 đồng. Nó vào bếp lấy chai, lủi thủi đi ra con đường mòn ngoài xóm. Tú cầm cái chai, hôm nay cái chai con sao mà nặng thế! Nó nghĩ đến món quà của Dzuc, nó đánh rơi mất rồi...

Trời trưa, nắng mùa thu không gay gắt, hàng cây hai bên vệ đường nhuộm một màu vàng thật nhạt. Tú bỏ đường mòn, đi ra phía lộ lớn.

Cơn mưa phùn hồi sáng đã dứt. Ông trời đã ngưng khóc rồi. Mặt đường lấm tấm nước mưa. Những hạt mưa lấp lánh như muôn ngàn vì tinh tú trên bầu trời mỗi lúc về đêm. Tú cắp chai vào nách, rảo bước vội. ..Có tiếng ai gọi từ vệ đường bên kia vọng sang:

— Em bé ơi! Lại đây giúp hộ tôi một tý!...

Tú ngoảnh mặt sang nhìn. Một người đàn ông ngồi chồm hờm cạnh

chiếc xe đạp cũ mèm. Hai bàn tay ông ta dính bùn và dầu đen bẩn. Nó chạy sang.

— Bác gọi cháu hả ?...

Ông khách nhìn nó, nở một nụ cười thân mật. Tú cũng cười. Nó cảm thấy cơ hồ đã quen ông khách tự thuở nào. Ông khách khẩn thiết :

— Xe tôi nó sút dây sên....em giúp hộ tôi một tay nhé !

Tú ngần ngại. Nó nghĩ đến đi nó rất nhanh. Dầu chưa mua, về trễ. Chừng đó lý do cũng đủ ăn đòn. Lại thêm đồng chén bát chưa rửa ở nhà nữa chứ. Thoáng thấy nét ngần ngại trên mặt Tú, ông khách cho bàn tay bẩn vào túi quần « Kaki » vàng cũ, rút ra tấm giấy bạc mười đồng. Ông ta nhét vào tay Tú thiếu lâm :

— Em cầm lấy chút tiền này ăn quà nhá ! Rồi giúp hộ cho tôi một tí đi. Một tí thôi. Nhé em !

Tú đỏ bừng mặt, nó rút tay lại, tờ giấy bạc không điềm tựa, lao đao rơi xuống mặt đất. Tú đứng sửng. Ông khách nhìn nó, thoáng ngạc nhiên:

— Không nhận sao em. Hay em chê ít ?

Tú lúng túng. Nó chưa kịp phân trần, ông khách rút thêm tờ giấy năm đồng nữa, ông ta chia trước mặt Tú, ân cần :

— Em cầm thêm nhé !

Tú lại lắc đầu, tự nhiên nó buột miệng :

— Cháu không dám nhận đâu...

— Sao thế em ?

— Để cháu giúp cho bác một tay bác nhé !

Ông khách ngạc nhiên nhìn Tú Thiếu lâm. Ông lượm tờ giấy mười đồng dưới đất lên. Tay cầm 2 tờ giấy bạc, ông cũng bối rối chưa biết nói cách nào. Tú để chai xuống đất. Nó sà tới chỗ chiếc xe đạp, đỡ lời cho ông :

— Xe bác hư giây xích hờ bác. Để cháu sửa cho.

Ông khách nuốt nước bọt, hiền từ nhìn nó. Ông lặng lẽ rút tiền vào bọc, đỡ chiếc xe lên :

— Giây xích này lâu ngày, không có nhót thành thử khô cứng, đến khi bỏ vào thật là nhọc công.

Tú nâng cái bánh xe trước lên. Nó ướm thử sợi dây xích, rồi máng vào cái đĩa lớn của chiếc xe. Dây xích quả thật cứng, bỏ vào được một nửa cái đĩa lớn, thì đĩa phía sau không lọt.

Ông khách cũng biết thế, nên ông khuyến khích Tú luôn miệng. Hai người lui lui bên chiếc xe « cà tàng » lâu lắm. Trán Tú thiếu lâm rỉ cả mồ hôi. Lưng áo nó ướt đầm. Ông khách nhìn nó, thoáng một nét ái ngại hiện lên mắt ông. Hai người mệt lử.

Bỗng Tú thiếu lâm reo lên:

— Được rồi bác. Hay qua !

Nó quay mạnh bánh xe sau cho dây xích chạy đều, bánh xe chạy vo vo, cái niềng bạc xoay tít, bắn những mảnh bùn ướt tứ tung. Ông khách vui mừng. Ông đứng dậy vươn vai, vẹo mình kêu răng rắc. Quệt mồ hôi trán, ông vỗ vai Tú thiếu lâm :

— Cháu mệt không ?

Tú thiếu lâm quần áo xốc xếch, thở hồn hèn:

— Dạ mệt.

Ông khách không biết làm gì hơn, ông ta nhìn Tú thiết tha:

— Bác thành thật cảm ơn cháu. Cháu tốt quá.

Tú ngược lên nhìn ông, mắt ông khách qua cặp kính trắng nom hiền từ quá. Lòng Tú bồi hồi. Nó nắm tay ông khách thân mật:

— Bác ở đâu vậy bác?

Ông khách chỉ tay về phía xa:

— Tận kia, xa lắm cháu ạ!

Bây giờ, Tú chợt nhớ đến di nó. Về bây giờ muộn mất rồi. Quán « cóc » còn khá xa. Lòng Tú nôn nao, cảm giác rờn rợn chạy khắp xương sống nó. Tú trách mình suy xét nông nổi, giúp ông khách chẳng được mạp thêm kí lô nào, mà còn ăn thêm trận đòn chốc nữa. Tú trách mình ngu quá ngu, ngu còn hơn con phèn của nhà thằng Túy cuối xóm nữa. Tú lo sợ, mặt nó xanh mét, người toát mồ hôi. Ông khách cầm tay nó, hiền từ:

— Cháu tên gì nhỉ?

— Dạ Tú!

Ông khách chợt nhíu mày, ông « à » lên một tiếng, vỗ vai Tú thiếu lâm:

— Cháu có thằng bạn tên Dzục phải không?

Tú trở mặt:

— Dạ đúng rồi, mà làm làm sao bác biết?

— Bác là thầy thằng Dzục, cháu là Tú thiếu lâm, biết võ thiếu lâm phải không?

Tú ngẩn ngơ. Ông khách, tức thầy thằng Dzục, tức thầy Du, đoán hay quá. Không chừng ông biết luôn cả cuộc sống tối đen của nó nữa cũng nên. Tú ngập - ngừng:

— Sao... sao bác biết hết thế.

Thầy Du vỗ 2 tay vào nhau cho đi đất bần:

— Đố cháu đấy?

Tú nhíu mày, suy nghĩ lâu lắm, nó reo lên:

— Cháu đoán ra rồi.

Thầy Du nheo mắt:

— Sao?

— Thằng Dzục làm luận tả cháu trong ấy, đúng không hở bác?

— Đúng rồi. Sao cháu biết vậy?

Đến lượt Tú đố ông khách, nó cười:

— Cháu đố bác đấy?

— A, bác đã đoán ra. Lại thằng Dzục bảo với cháu chứ gì? phải không?

Tú gật đầu. Ông khách nhìn trời, chép miệng. Chợt nhớ ra điều gì, ông quay lại:

— Mà cháu đi đâu vậy, Tú?

Bây giờ, Tú thiếu lâm sức nhớ đến bốn phận của mình. Nó giật nảy người, cầm vội chai lên hút hải:

— Chết mất, bác cho cháu đi...

— Đi đâu giờ này, cháu?

— Cháu đi mua dầu cho đi cháu bác ạ! Thôi, thưa bác, cháu đi.

Thầy Du nắm lấy vai Tú:

— Để bác chở đi. Mua dầu ở đâu?

XEM TRANG 50

HOA NẮNG

BUỔI họp kéo dài mãi mà chẳng giải quyết được gì. Bực dọc, Vân nói :

— Nhất quyết mình làm sao ra báo cho đúng ngày, « ăn tiền » là ở chỗ đó, hy vọng lôi kéo sự thích thú của các bạn ở các lớp khác, nhất định mình thắng cuộc — Trường, cho biết bao giờ xong ?

— Bài vở Trường đã trao Hương xem lại hết rồi, giờ chỉ việc bắt tay vào viết và trình bày, mình họa, cố gắng lắm là tuần sau hoàn tất.

Hương nãy giờ ngồi im trước đồng bản thảo chỉ chút những chữ, lên tiếng :

— Bài viết được lắm, hợp với chủ đề « Hoa nắng », Bạch - Mai phụ trách viết, ngay tối nay khởi đầu là vừa.

Bạch Mai lắc đầu, mái tóc ngắn úp vào chiếc gáy trắng nõn ngún nguẩy như con chim họa mi :

— Mai viết được rồi, nhưng phần minh họa và đề chữ lớn Mai « yếu » lắm.

Vân nhanh nhẩu ngắt lời bạn :

— « Yếu » gì, Mai « đờ » trong Tuổi Hoa và chọn hình ở các báo khác là « xuya » rồi, hơn nữa...

— Trường không đồng ý, như thế là mình bắt chước người ta. Không được, mình phải làm một cái gì cho độc đáo. Nếu không ai nhận phần minh họa, trình bày, mình xin nhận Bạch Mai viết bài xong trao mình.

Cả bọn vỗ tay hoan nghênh. Buổi họp mãn.

oOo

Chúng nó gồm bốn đứa con gái suýt soát tuổi nhau. Đó cũng là ban biên tập « Hoa-nắng », với Hương chủ bút, Vân chủ nhiệm, Trường tổng thư ký, và Bạch Mai quản lý. Chúng cố ra mắt trường một giai phẩm văn nghệ để thi đua toàn trường và chống lại những chương lực ở các lớp khác như : Lửa hạ, Vui Hè, Tím vv... Báo dự trù sẽ viết tay, và ra mắt trước hôm bãi trường một tuần lễ. Công việc thật nhanh chóng : Trong một giờ Quốc Văn, Hương đã xin phép cô hướng dẫn ngỏ ý cùng các chị em trong lớp, công việc được cả cô và toàn lớp tán thành. Ban biên tập được chọn lọc ngay

trong mười phút sau. Ban biên tập tương đối có khả năng báo chí với những thành tích trong lớp.

Hai ngày sau, bài vở gửi đến quá nhiều, chủ bút Hương phải thông cáo : « Chân thành cảm ơn sự đóng góp đông đảo của các chị em, nhưng sổ trang Hoa - nắng có hạn, xin hẹn các bạn vào dịp khác ». Và ban biên tập khoá sổ nhận bài. Công việc khó khăn nhất là chọn bài, phải thích hợp với chủ đề, học đường và tuổi trẻ, chuyện tình yêu suốt mướt « xin cáo lỗi ». Những mẫu chuyện vui nho nhỏ trong lớp ban biên tập cũng lưu ý đến, sửa đổi vài câu văn, thế là có một mục dí dỏm dưới tựa đề « Lớp tôi ». Thôi đủ thứ, cảm túc, ngũ tếu, bị bà toán cho Zéro hằng loạt đều đủ mặt, những buồn vui nho nhỏ đó đóng góp vào Hoa Nắng những nét tươi trẻ thật tế nhị.

Việc chọn lựa xong, chuyển tay từng người trong ban biên tập xem qua, đồng ý hết. Và báo lên khuôn. Bạch Mai được giữ trách nhiệm thật nặng nề đó. Mai « gò » nét chữ trên tập giấy manh trắng tinh những chữ o thật tròn, những dấu chấm phẩy thật lả lướt duyên dáng, những chữ đầu câu viết hoa, Mai phải moi óc tìm tòi trong sách vở những nét thật « fantaisie » để ăn đứt bọn bên ĐK nhất là nhóm « Lửa Hạ » có tiếng là chì nhất. Mai và các bạn đều nghĩ thế và cố gắng làm trong âm thầm. Toà soạn là phòng học của Hương, những buổi hội họp trong ban biên tập đều có kẹo đậu

phụng và nước lọc của vị chủ bút khoản đãi ; lo gì, đó hồi các « sở phí bất thường chi » này sẽ do « Bà » chủ nhiệm và viên Quản lý Hoa Nắng « chạy » với cô hướng dẫn. Đó là luận điệu mà Hương thường mỉm cười thật duyên trả lời, mỗi khi có ai hỏi đến. Công việc tuy chia ngôi thứ, kẻ chủ nhiệm, người thư ký, tuy thế ai cũng lo chóng hoàn tất. Trong lúc Vân chạy ngược chạy xuôi xin giấy phép cô hướng dẫn « xuất bản » nội san, Hương lo bài vở, Mai lo viết, và Trường thật bề óc với những lối chữ và nét vẽ ở các báo. Không biết Trường đã bê được ở đâu một quyển mẫu chữ thật đẹp và tân kỳ, hộp màu còn mới tinh, những cây cọ láng lẩy gia tài của Trường đó, cô bé mái tóc Nhật bản duỗi dài trên nền nhà, lọc từng mẫu chữ, nét hý hoạ ra một tấm giấy than, mồ hôi lấm tấm trên trán, cũng mặc, ta phải hoàn tất công việc, Trường nghĩ thế, và những nét vẽ, lối chữ hợp với bài viết hiện dần ra trên một bản thảo lớn. Lúc Mai trao tập cho Trường, Mai đã nói :

— À cô họa sĩ, phần tôi xong rồi nhé, « bi giờ » đến phiên « cô » đó, ráng mà « gò » cho đẹp nghe « cưng » chiều mai thứ bảy bọn mình « họp » ở kem Huế « làm » một châu gọi là hoàn tất công việc.

Trường reo lên sung sướng :

Ồ, vui quá ta, nhưng mà....

— Không nhưng gì hết trời, ráng chiều nay, đêm này cho xong, ngày

mai buổi sáng xem lại lần chót, chiều «cưng» ở nhà chờ sẵn, bọn mình xuống cô hướng dẫn đi ăn kem. O.K?

— Nhất rồi.

oOo

Bóng tối đổ xuống từ lâu mà Trường đâu có biết, lúc nhìn chẳng ra chữ nữa, Trường bật điện. Ánh sáng chan hòa làm chói mắt. Lúc cơm tối xong, Trường vội vào phòng học vẽ miết đến giờ. Trường thấy mí mắt cứng ngất, chưa khuya mà cơn buồn ngủ đã đến rồi sao? Trường tự hỏi và thầm trách, nếu buổi trưa mình chịu khó ngủ, bỏ qua «Lệnh Xé Xác» thì giờ này đâu đến nỗi buồn ngủ. Trường xuống phòng dưới rửa mặt và uống một ly nước lọc. Tỉnh táo, Trường tiếp tục vẽ, viết. Những nét chữ cỡ lớn đủ màu hiện ra, những nét chữ, nét vẽ uyển chuyển độc đáo nằm trên tập giấy trắng tinh thật gọn— Trường nói thầm: trước nữa cho bọn Mai, Hương, Vân ngán mình, sau, tụi «Lửa Hạ» ở III C₁ ĐK «lếp vẽ».

Trường bỏ rất nhiều thì giờ vào việc vẽ tranh, phải đọc kỹ bài, phải minh họa cho ngộ nghĩnh, xác thực, đó là hai điểm thứ yếu, thật khó khăn nhưng vẫn cố gắng. Càng về khuya, đầu óc Trường càng sáng suốt, nét vẽ tinh vi. Cả nhà đã yên ngủ từ lâu. Chiếc đồng hồ phòng bên thông thả buông một tiếng — Khuya quá rồi mà, Trường nghĩ vậy. Còn khoảng 5 trang nữa xong nhiệm vụ, Trường tiếp tục

một cách say mê. Một hồi lâu, lúc Trường vẽ xong trang cuối cùng, ngoài trời bắt đầu mưa, gió thổi tạt, cánh cửa phòng học đóng ập thật mạnh. Trường giật mình, nhìn ra, trời tối đen gió rít, những tàu lá chuối tạo nên những khuôn mặt kỳ dị. Trường bỗng lạnh toát người, trong bóng tối mịt mù hình như có một khuôn mặt đang nhìn mình tóc dài xoã quá vai. Tất cả thật tối đen, chỉ có đôi mắt là rõ sáng, trong xanh quái đản. Trường không kịp xếp tập, vội vàng tắt đèn lên giường, không quên thu hết can đảm đóng nhanh cửa sổ. Chăn trùm kín đầu, trống ngực Trường vẫn còn rộn rã, gió rít từng cơn, mưa bắt đầu rơi lộp độp trên mái tôn một giọng đều đều buồn thảm, Trường thiếp dần đi trong âm thanh mơ hồ đó.

Đến một lúc sau, Trường chợt tỉnh bởi những tiếng động mạnh ở phòng học. Hình như có tiếng chân người bước thật khê, tiếng trang sách bị lật tung, sột soạt trên từng tờ giấy. Trường nép mình một chiều, tim như ngừng đập, không dám thở mạnh, Trường mong sao cho tên vô hình đi qua, trong im lặng, Trường nghe rõ từng bước một. Ngập ngừng. Kín đáo có thể là một tên trộm, độ này vùng Trường trở nên bất an bởi vài vụ trộm vặt. Trường không dám cử động, tên trộm vẫn đi quanh phòng, từ bàn học, bàn viết, đến gầm giường, thật nhẹ nhàng, nó sẽ qua phòng bên cạy tủ, lấy vàng bạc. Tại sao ta không la,

lên, cho Ba Mẹ, các anh biết, ta trách nhiệm nặng nề về vụ trộm này. Trường nghĩ thế mà vẫn nằm bất động, thân thể cứng sừng, hai chân tê bại hẳn đi. Tiếng động đi quanh phòng một hồi lâu và dừng lại cạnh giường Trường. Trường cố nín thở, chắc là y cao lớn lắm nên mới ngồi ở mép giường rung rinh, bàn tay buốt giá cầm chéo chăn lên kéo mạnh. Trường chết điếng người, nghe rõ tiếng mình hét lên và không còn biết gì nữa.

oOo

— Con nhỏ nay mê ngủ quá.

Tiếng những người chung quanh nói lớn, Trường từ từ tỉnh dậy. Khuôn mặt mẹ hiện ra triu mến:

— Có gì vậy con.

— Ăn trộm, mẹ....

Anh Trường vội xem xét mọi nơi.

— Ồ có gì đâu nào, mà chỉ mê sảng, xem truyện ma, truyện chường cho lắm.

— Rõ ràng nó đi quanh phòng, rồi đến kéo chăn em mà....

— Thôi, mà mê sảng quá; không có trộm đâu. Ngủ đi con. Ba Trường nói.

Trường đã tỉnh hẳn và ngồi dậy nhìn qua bàn viết, Trường bất chợt thấy nét mực tung tóe khắp bàn:

— Trời ơi, tập báo của con.

Trường nhảy vội đến bàn, mực đổ nhoè nhoẹt trên những bài viết công phu của Bạch Mai, những móng nhọn xanh vàng tím chạy từ trang này qua trang khác, thật bẩn thỉu — Trường như chết lặng, ôm tập báo trong tay, nước mắt chạy quanh. Trên một góc tủ, chú mèo « MINHON » chồm chệch ngồi, đôi mắt nhìn Trường thật xanh, xanh như màu mực dính đầy mấy ngón chân nhọn, và chiếc đuôi dăm dăm mực tâu đen ngòm. Trường đã hiểu. Bất giác Trường khóc thành tiếng. Mẹ ôm Trường vào lòng:

— Ô hay sao vậy con.

Trường được dịp khóc lớn, cả nhà không ai hiểu gì cả, Trường dụi đầu vào ngực mẹ, tay vẫn ôm tập báo cáu bẳn, trang bìa vẽ thật đẹp và hai chữ lớn thật xinh: HOA - NẮNG.

Hương-Kim-Long



VĂN LỜI

— Nếu con thi đậu, ba cho cây bút đẹp.

— Và một chiếc xe đạp mới?

— Ừ! nếu con biết văn lời ba.

— Thưa ba dạy chi?

— Dạy rằng: Đừng đòi những gì mà ba không hứa.

— Dạ!!!

Take

Thác Khone huyền-bí

(tiếp theo)









CUỘC XẼNG
ĐỀ ĐÀO MỎ, KÈ
CUNG NHIỀU ...



MỘT TỦ ĐÓNG NẮP
CHO CÔNG THỢ ...

A! CÓ MỘT
CÁNH CỬA



ĐÂY LÀ CẢ MỘT NGÔI
ĐỀN BỊ BỌN CHÚNG CHE LẬP ...
TA VÀO SÂU NỮA XEM ...



Thình lình Nữ dật gập ...
Ì MỘT NGÔI MÌNH
CHÁY CHẠM ĐỂ PHÁ CÁI
GÌ ĐÂY? HAY LÀ TA
BỊ GỬI BẦY ...



Bỗng nhiên mấy ngọn đèn vụt
tắt ...

SAO MÀ TỐI OM,
VẬY? NGUY ĐẾN
NƠI RỒI ...

42





LÀM LẠNH

LÊ-XUÂN-QUÂN

— Đầu ai có rơm có rác, kêu tao bằng bác tao phải dùm cho ...

Con Thắm vừa ca hát theo vắn điệu vừa vỗ tay nghe bôm bốp. Cả nhóm bạn gái hàng xóm giắt mình đưa tay lên đầu vuốt tóc, nết mặt cầu nhau. Chỉ riêng ở mở tóc củ tỏi của con Hoan là có vài phiến giấy xanh đỏ nhỏ và tròn bay lả tả. Chúng bạn thấy thế cười chế nhạo rần rộ lên.

Con Hoan bẽn lẽn cúi gầm mặt. Nó nghĩ tưng tức cho cái con bạn chơi trò quái ác này. Nó chợt quay nhìn con Thắm và quát mắng :

— Quỉ, chơi trên chỗ thờ ông bà, cha mẹ người ta.

Trên gương mặt Thắm thoáng nhanh một sự ngỡ ngàng vì câu nói cứng rắn ấy. Không kịp suy nghĩ, nó cũng vượt miệng :

— Tao quỉ mây ma. Tao cha mây con.

— Mây giống chi mà đòi làm cha tao mới được chứ.

Con Thắm mới thấy mình vô lý. Để chữa then nó nối tiếp ngay bằng một cái xỉa tay vào trán con Hoan, tăng hăng.

— Coi... coi chừng tao à mây.

Con Hoan cũng hồng vừa. Nó to tiếng «Cóc thềm sợ ai cả». Và dõ giọng triết lý «Ở đời không ai chịu ai hết bây ơ ơ»

— Được rồi, mây biết tay tao.

— Để xem coi.

Một bà già ở căn nhà vách gỗ thò đầu ra cửa sổ nhìn xăm xói và mai mỉa :

— Gớm, con gái nhà ai mà nói cười vô ý, vô tứ thế kia ?

Chịu không nổi lời nói ngòm ngèm tởm tểm như đang nhai trầu phát ra từ cửa miệng bà nọ, cả bọn tháo lui. Con Thắm và con Hoan không quên tặng nhau một cái lườm giận dữ rồi mỗi đứa mỗi ngả. Bà già lúc ấy cũng chưa chịu im miệng : phải vậy mới được chứ, không nói thì cứ như cái ống «tà la» phát thanh mười hai giờ trưa, nghe phát «rùm» tai.



Con Hoan ngồi nắn cục đất sét. Ý định nó sẽ làm ra một con vật gì đó song không được loại nguyện. Đã được một cái mình và bốn cái chân thấp chũn. Nó nhấn đại một thỏi đất làm đầu. Trông dáng giống con bò ra phết nhưng nó vẫn chưa hài lòng cái tác phẩm ấy. Nó nhủ thầm : «hai cặp giò lùn lẹt, bụng chảy mỡ, gọi là bê con cũng chưa được nữa là đằng khác» Con Hoan ngồi thở hì hặc, mồ hôi đầm ướt cả áo của nữ điều khắc non tay sau một tiếng đồng hồ làm việc.

Con Thắm lơn lơn đi đến sau lưng con Hoan. Nghe động, nó quay lại nhìn và vội ngoảnh mặt đi chỗ khác. Thắm hỏi :

— Bộ mày còn giận tao thiệt tình hả Hoan ?

— Chứ sao ! Con Hoan cau có đáp lời.

Con Thắm nhí nhảnh :

— Dữ hôn. Mà mày làm cái thớ chi vậy ?

— Năn con heo chơi.

Con Thắm lên mặt thầy đời : «Đề cho tao, tao năn ra đủ mọi trò cho xem. Sà gì con heo mặt Bát Giới mà mày làm không ra.»

Bị chọc giận, Con Hoan tức tối quăng mạnh khối đất xuống bãi cát. Con Thắm không nổi gì, lẳng lẳng ngồi gập hai bắp đùi và ống chân lại. Tay nó bóp méo, thêm bóp. Chẳng bao lâu nó cho cục đất thành một con chi quá ư lạ lùng giống «đầu trâu, mặt ngựa» hết sức. Cặp mắt là hai hạt đậu đen trông thấy mà dị hợm hơn. Con Hoan la hoảng lên :

— Đó, tài hay nữa thôi ?

Nụ cười dường như không bao giờ mất nở trên đôi môi lóm lém của con thắm :

— Í, Mà tao có bảo mày là tao giỏi hồi nào ?

— Hồi nãy, nói rồi nuốt lời đi.

— Nhưng thôi, tao nói là tao bày ra mọi thứ hết. Vậy đây không phải là con «quái vật» hay sao ? Rõ nó là một tuyệt tác đấy chứ !

— Tuyệt tác cái khỉ khó.

Biết con Hoan sắp sửa lại làm hờn thêm lần nữa, con Thắm vội a đến choàng tay qua vai nó. Ý định của Thắm là muốn ký «hòa hiệp» đôi bên. Nó đồn dã :

— Thôi, thứ lỗi cho Thắm đi. Bề nào con vật cũng còn xài được mà.

— Mày làm gì được cho tao coi, không ấy tao bắt đền.

— Mình đóng vai Siêu Nhân mi Tác Dăng nhé !



Con Hoan hơi sáng mắt và có phần thông cảm cho con Thắm. Nó cười to, con Thắm thấy thế giả dờ che miệng mà khúc kha, khúc khích.

Con Thắm ra lệnh :

— S êu Nhân hãy đi d'ệt trir «ác quỷ» ủa.. «quái vật»

Lập tức con Hoan châu mỗ làm âm thanh như máy bay. Nó đến bên con vật vừa nấp rồi dùng chân hất mạnh. Con vật chỉ bằng năm tay bị bắn lên cao húc đầu vào một thân cây gần đấy, vỡ nát. Con Hoan chống tay, anh hùng ra vẻ :

— Sức mi mà dám chọi cô gia. Hà ! Hà !

Nhưng gương mặt con Hoan bỗng xịu xuống, tin ngầu như Lưu Bị lúc thua Tào. Có một sự bất mãn ở câu nói của nó.

— Con gái mà chơi thế này không được. Mày cứ vẽ xấu không hà. Tạc ghét mày ghê đi !

Con Thắm sợ lỗ nước cờ «giao cảm» với con Hoan. Nó lục lọi trí óc tìm một mưu chước khác mới mẻ hơn. Chợt nhớ ra nó thọc tay sâu vào túi áo vẫy mạnh. Con Hoan dường nghe thấy hơi chì và tiếng khua quen thuộc. Tinh dụ khí của nó lại nổi dậy. Nó một mặt xóa bớt những cử chỉ xuống xã ban nãy :



— Tao, mày bồ ghen Thắm ?

Biết cá đã cắn câu, con Thắm cũng đáp lời cho xuôi :

— Ừ, bồ thì bồ.

— Bây giờ con Hoan bắt đầu đi thế «trồ mồm, kiếm vốn»

— Mày có «chiền» hả ?

— Ừ !

— «Mấy chiền» ?

— Hai tiền. Tụi mình đi mua kẹo ăn nhé !

Con Hoan gật đầu tùm tùm. Đôi má phình phình của nó lặn sâu hai đồng liền hợp ý với hai đồng liền thật của con Thắm dệt lại cái linh bặn thật hết sức trẻ con. Con Thắm chỉ chờ mong một nụ cười thật tươi như lần ấy là hủ dạ vô cùng.

LÊ - XUÂN - QUÂN

Văn Nghệ Gió Hiền



MÁNH VƯỜN của



Trình-Chí

Với sự hợp mặt của : HUY PHAN — NGÀY XUA — THU HOÀI
THU — MINH NGUYỆT — NHẬT HỒNG — TRỊNH CÔNG HÙNG —
ĐỨC THỦY — ĐỖ TỰ LONG — BẠCH CHI UYÊN CHI — THỤY VÂN
MÈ LINH — QUỲNH CHI.

TRÌNH CHỈ nói nhỏ với các bạn việc này nghe, đừng cho ai biết đấy nhé ! Sở dĩ vườn chúng ta từ lâu không tổ chức cuộc họp mặt hàng tháng như thường lệ là vì đất dạo này rất « hiếm ». Và cũng vì anh chàng Quyên Dĩ luôn « bắt nạt » Trình Chỉ. Các bạn thấy có tội nghiệp cho Trình không nào? Vậy thì đừng có « mắng mỏ » Trình nữa nghe các bạn.

Kỳ này T.C. đã « lo lót » với anh Cả và anh Q.D... mỗi người một trái xí muội, nên các anh ấy mới cho bọn mình họp mặt đó. Đáng lẽ, kỳ này T.C. sẽ nói về Trăng và Trung Thu như đã hứa với các bạn. Nhưng bài các bạn gởi về quá trễ, không đúng thời gian tính nên đành gác lại. Hẹn với các bạn Trung Thu sang năm vậy nhé !

Thôi ! bây giờ mời các bạn vào vườn đi nghe ! HUY PHAN — một bạn thơ mới — đang đợi chúng mình đấy. Huy sẽ giới thiệu với các bạn một khu vườn thật đẹp đầy hoa lá xanh tươi, có chim hót trong nắng vàng buổi sớm, nên thơ lắm cơ.

Mỗi sáng

*Khi bác mặt trời thức dậy đứng nhìn
trần gian.*

Ở phương Đông.

*Mấy chú chim cùng hát vang bài mừng
bình minh.*

Trên cành cây còn đọng sương mai.

*Hòa cùng chị gió uốn mình lượn bay
trên cánh đồng xa lít*

Thì em cũng bước ra mảnh vườn nhỏ bé

Thăm mấy cánh hoa hé nụ cười rất tươi

*Chào mấy chú chim, bác mặt trời cùng
chị gió.*

Hoa của em đẹp và nhiều lắm cơ

Sáng nào em cũng thăm

Và được chúng nó chào luyện mơn.

HUY PHAN (Sáng thăm vườn)
Bút nhóm Hoa Việt

Sau khi đã thăm những đóa hoa trong khu vườn buổi sáng, NGÀY XUA sẽ giới thiệu với các bạn một GIÀN ĐẬU VÂN có những cánh hoa tím đẹp, và những chú ong vàng, ong đen đang dùng điếm tìm thật là thú vị. Các bạn có muốn « thưởng thức » đồ ăn của chúng nó không ? Nếu muốn, thì đây :

Đồ ăn bao giờ cũng đơn sơ

*Với những hoa đậu tím còn ướt sương
sương đêm.*

Bữa ăn cứ thế.

Kéo dài trong vui vẻ.

Nhưng khi bác mặt trời lên cao

Thì chúng bay đi nơi nào hết cả
Đề lại cho bé
Giàn đậu ván
Với những cành hoa tím đã khô sương
Và trên đó
Những mảnh trời nhỏ nhỏ
Mà mây trắng vẫn âm thầm trôi qua,
NGÀY XƯA (Giàn đậu ván)

Những chú ong con đã bay đi rồi,
bây giờ đến lượt bướm vàng nữa
chứ !

Bướm vàng trong gió là lời
Lung linh hoa phấn ngời ngời sắc nhưng
Chăm vàng cùng đỏ pha chung
Bướm xinh đuổi chiếc vôi con nồn nà
Đặt mình xuống một cành hoa
Nhúng vôi hút mật... là là bay lên.

THU HOÀI THU (Huế) (Bướm vàng)

Vườn chúng mình đẹp ghê các
bạn nhỉ. Vì thế mà cô bé MINH
NGUYỆT muốn rủ thêm chị của
Nguyệt vào chơi :

Các bạn ơi, bé sẽ mời
Chị Lan, Chị Hạnh vào chơi trong vườn
Lan tinh nghịch hái hoa hường,
Hạnh sao đứng đó, nắng vương trên đầu
Nắng vàng chẳng bị phai màu
Vui tươi nhảy nhót trên lầu dưới sân.

MINH NGUYỆT (MVCB)

Nhưng các bạn hãy bước nhẹ
chân nghe. Chứ không thì dẫm lên
hoa chúng nó « khóc » đấy :

Này hãy bước vào vườn
Giữ nhẹ chân đấy nhé
Đừng làm hoa giật mình
Kẻo cành hoa rung rinh.

NHẬT HỒNG
(Vườn hoa chúng mình)

Nắng đã lên tự nãy giờ. Nắng
đẹp ghê lắm cơ. Nắng chan hòa

trong khu vườn của bé. Nắng rơi
lên mái tóc em thơ. Nắng đọng
vào khoé mắt nhung huyền.

Nắng đã lên rồi chị bé ơi
Gieo vào vườn bé khắp mọi nơi
Từng tia nắng ấm màu hoa dịu
Chen lẫn trong nhau với sắc trời,



Nắng đã vui rồi chị thấy không
Sau đêm sâu muộn dấu trong lòng
Giờ đây nắng bảo cùng em Cúc
Rồi kể chuyện vui với bé Hồng.

TRỊNH CÔNG HÙNG
(Nắng trong vườn)

Cũng như những tia nắng vàng
ấy, đối với TRỊNH CÔNG HÙNG,
nắng thật đáng yêu. Nhưng đối với
ĐỨC THỦY thì nắng « kỳ » lắm. Ai
bảo nắng hôn lên má Thủy :

Chị ơi nắng đỏ đầy vườn
Nắng rơi bờ đậu, nắng vương chậu hồng.
Nắng bò qua ngọn tigôn
Nhẹ nhàng nắng đến chờn vờn bên em.
Nắng ve vuốt lọn tóc mềm
Và rồi nắng lại hôn lên má hồng
Chị ơi, nắng có « kỳ » không ?

Thôi em chả chịu chơi cùng nắng đâu.
ĐỨC THỦY (Nắng)

Bây giờ đến gió. Đối với tâm hồn
trẻ thơ và « đôi mắt nai con » của
chúng mình — vốn nhiều tưởng
tượng —, gió cũng biết « bắt nạt »
con nít nữa chứ :

Ngọn gió thu lộng thời
Làm rối tóc bé luôn
Bé khóc dềnh gió đấy
Đuôi gió ra khỏi vườn
Nhưng gió thu chẳng nghe

Chạy qua lên tóc em
Bé tức tối cầm que
Quất vào gió cho xem;

ĐỎ TULONG

Thôi chúng mình đừng thềm chơi
vời gió nữa nghe ! Hãy tìm một
đám mây hồng mà làm quen vậy
nhé ! Nhưng trưa rồi làm gì có
mây hồng phải không các bạn ?

Buổi trưa em ngắm mây bay
Trông trời loang nắng gắt gay nức nùng
Em tìm kiếm tảng mây hồng.
Hồng như ánh nắng rạng đông hôm nào
BẠCH CHI UYÊN CHI (Mây)

Nếu không có mây thì thôi vậy.
Nắng gắt gay đã đến kia rồi. Chúng
mình hãy vào nép dưới bóng cây
kia nhé để nghe giọng hát của
Thụy Vân « rót » vào tai chúng
mình :

Tiếng em hát
Là tiếng chim hót buổi sáng
Là tiếng suối reo tận chốn non ngàn
Là tiếng lòng thể hệ reo vang
Là tiếng nói vùng trời vui ánh sáng
Em sẽ hát
Cho ngọt lịm đôi dòng sữa mẹ
Cho muôn người đều ngất ngây say
Cho thơm ngát mùi hương hoa dại.
Và để cười cho trọn thơ ngây
THỤY VÂN

Tiếng hát của Vân đã làm cho
« muôn người đều ngất ngây say »
thật đấy. Nhưng « bây chừ » nắng
đã dịu bớt rồi. Vậy chúng mình ra
ngoài bãi cỏ xanh, chơi thả diều
nghe các bạn.

Trời cao trong vắt
Bãi cỏ mênh mông
Em đem diều thả

Cánh diều lên cao
Ngọn gió từ đâu
Bay đến bên diều
Mỉm cười chào hỏi
Chuyện trò cùng nhau.
Ơ hay gió diều
Thì thảo gì thế
Nói xấu em hờ ?
Mách mẹ cho xem
Gió diều còn cười
Em giận giựt dây
Cánh diều lão đảo
Rơi vào bụi cây...

MÊ LINH (Thả diều)

Thôi ! Chiều đã xuống rồi. Chúng
mình tạm biệt nhau nhé ! Hẹn gặp
lại các bạn một ngày gần đây ở
khu vườn nhỏ bé này với nhiều
hoa bướm xinh đẹp hơn. Nhưng
trước khi chia tay về Đà-Nẵng,
QUỲNH CHI muốn hỏi các bạn :

Mai bé về quê đó.
Có ai nhận gì không.
Gởi lời thăm quê ngoại.
Hay nhận khóm hoa hồng.
Quê bé nhiều hoa lắm
Và vàng bướm xinh xinh
Nhưng chỉ là hoa dại
Ép cho anh được không ?
Ngày mai ơi ngày mai
Sung sướng và đẹp thay
Trên đường về quê ngoại.
Có cô bé tung tăng

QUỲNH CHI (Đà Nẵng)

Kỳ tới, Trinh Chí sẽ điếm hoa
vời đề tài : NHỮNG GIẤC MƠ
THẦN TIỀN CỦA TUỔI HOA. Các
bạn nhớ gởi về sớm nhé.

TRINH CHÍ

Lịch-sử các phát-minh vĩ - đại của loài - người

Các phát minh kế tiếp

- Ai là người bắt học trò mình không được nói gì hết trong 5 năm ?
- Ai là người phát minh ra bảng cửu chương ?
- Ai là người nói ra hai tiếng : «Eurêka, eurêka !» bất hủ ?
- Ai là người sau khi tìm ra « chân lý » sung sướng quá quên cả mình cỡi trường chạy nhong nhong khắp các đường phố ?

TRONG bài này, chúng tôi sẽ trình bày những phát minh ở thời đại có sử. Như em biết ! Thời đại có sử của loài người bắt đầu từ ngày phát minh ra chữ viết, vì có chữ rồi thì mới có thể viết được và khi viết được thì mới có thể ghi lại cho hậu thế xem các sự kiện lịch sử đã qua. Những phát minh này không nhiều lắm nhưng nếu muốn ghi lại đầy đủ thì phải cần cả chục cuốn sách dày. Vì thế chúng tôi chỉ kể những phát minh quan trọng nhất từ lúc phát minh ra chữ viết giai đoạn đầu của thời hiện đại (cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI).

Thường thường, chính nhu cầu đã thúc đẩy loài người tìm kiếm những điều mới lạ, như một tục ngữ cổ đã từng nói : «Sự cần thiết bao giờ cũng tạo thành luật lệ». Ở bất cứ một thời kỳ nào, loài người bao giờ cũng suy nghĩ tìm đủ mọi cách để giải quyết vấn đề này, vấn đề họ hầu có thể cải thiện mức sống của mình hoặc sự gian khổ trong cuộc sống có thể bớt tối đa và đồng thời chứng tỏ ưu thế của mình đối với đồng loại. Loài người luôn luôn cố gắng giữ kín

bí mật phát minh nhưng bao giờ cũng có một người khác vì những nhu cầu tương tự thúc đẩy sẽ tìm đến những phát minh y như trên.

Loài người sẽ thỏa mãn hưởng thụ tất cả các tiện nghi phát minh của mình nếu nhu cầu không thúc đẩy họ tìm kiếm xa xôi hơn nữa. Vào những thời kỳ dễ chịu sung sướng, thời an cư lạc nghiệp, thời mà tất cả các cánh đồng đều đầy mạ non xanh rờn đúng như Nguyễn Du đã viết ;

*Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa (kiều)*
thời mà tất cả vũ khí đều rỉ sét và đầu còn dùng để giết nhau nữa, thời mà cái «thuở trời đất nổi cơn gió bụi» đã thuộc về dĩ vãng rồi, lúc bấy giờ loài người mới bắt đầu tự hỏi : *Mình từ đâu đến và Vũ trụ là gì ?* Khi cố gắng trả lời các câu hỏi đó, loài người đã trở thành triết gia.

Sau giai đoạn người Phénécie phát minh ra chữ viết và số, chúng ta đến giai đoạn chuyển tiếp. Ở giai đoạn này các triết gia và thi nhân dùng chữ, dùng tiếng và ngôn ngữ sáng tạo bởi

người Phénicie để viết những sách khảo luận về triết học hay những thi phẩm mà hiện nay, dù đã đến kỷ nguyên vệ tinh, loài người vẫn còn ca tụng và thưởng thức. Nhưng em đừng tưởng ở giai đoạn này chỉ có triết gia và thi nhân thôi còn các nhà phát minh thì mất hẳn. Thật ra có rất ít các nhà phát minh, nhưng có rất ít nghĩa là vẫn có. Phải chăng em đang đòi chúng tôi trình bày một trong những nhà phát minh đó ngay bây giờ? khoan đã, đừng vội chớ em! Từ từ nào! Có gì gấp đâu!

Em hãy tưởng tượng hiện giờ chúng ta đang ở xứ Hi Lạp, vào thế kỷ thứ VI trước Tây lịch nghĩa là cách đây khoảng 2600 năm. Đến xứ lạ, thì phải dẫn nhau đi dạo phố chứ! Phải không em? Chúng ta sẽ thấy gì nào?

Chúng ta sẽ thấy những cảnh tượng tự như các cảnh trong những phim La-Mã mà chúng ta đã có dịp xem qua lúc ở Saigon, vào thế kỷ hai mươi. Chúng ta sẽ đến một lâu đài tráng lệ và chúng ta sẽ chứng kiến một cảnh tượng như sau:

Một nhà giáo to lớn, râu ria xồm xoàm, có vẻ rất nghiêm khắc, mặc một áo choàng màu trắng, đang giảng cho học trò ông ta nghe với một vẻ rất trịnh trọng và kiêu cách. Các học trò im lặng, cố gắng «uống» từng tiếng trong lời giảng của thầy mình như em đã từng chăm chỉ nghe thầy em giảng bài trong lớp học đấy. Nếu em để ý kỹ, nhà giáo già ấy không bao giờ cười, dù chỉ một chút nhếch mép. Em sợ không? Dám làm học trò ông đó không? Khoan trả lời đã, em hãy theo dõi cuộc đối thoại giữa ông già đó với một học trò của ông ta, cũng khá danh tiếng tên là Thémistocle

Ông ta bảo:

— Này! Thémistocle! Đưa cho thầy bảng các số!

— Thưa Thầy! Thầy cho phép chúng con lấy tên Thầy làm tên cho bảng này!

— Ta đâu cần gì danh dự và danh vọng hả các con! Điều mà ta cần nhất là các con có biết dùng bảng đó hay không?

— Thật ra nhờ bảng các số do thầy phát minh ra, chúng con có thể tránh khỏi làm những bài toán cộng dài nhằng nhằng,... thưa thầy!... bảng đó khó nhớ quá! Cho đến bây giờ, muốn làm toán, chúng con chỉ nhờ các ngón tay của chúng con, nếu cần thiết hơn nữa thì nhờ thêm các bàn tay của các bạn chúng con. Chúng con chỉ cần bốn năm đứa là có thể tính được đến loại tính như bảy lần tám ..

— À! Con vừa nói bảy lần tám! Với bảng của ta, con sẽ tính rất nhanh và bài tính sẽ hết sức giản dị. Nào! Con tính thử ta xem với phương pháp của con! Bảy lần tám bằng bao nhiêu?

«Bảy lần tám... bảy lần tám...» Thémistocle nhâm nhâm đọc và cố gắng thực hiện nhanh bài tính đó. Thành linh, Thémistocle là to với vẻ tự hào đã tìm ra đáp số:

— Thưa Thầy! năm mươi lăm!

Nhưng Thémistocle chợt hửng ngay... Thầy ông ta vừa vượt râu vừa rống lên một cách giận dữ:

— Sai! Sai! Nói tầm bảy! bảy lần tám năm mươi lăm! Giản dị quá mà!

— Xin Thầy tha lỗi! Con chỉ lộn có một đơn vị thôi!

Suy nghĩ một chút, Thémistocle nói với thầy:

— Nhưng thưa thầy! Thầy đã dùng những hòn sỏi nhỏ để tính toán trong bao nhiêu năm? Thầy đã mất bao nhiêu năm để sắp đặt, đồng thời cho vào những ô của bảng này những con số lạ lùng và chính những con số này tự động cho ta ngay kết quả những bài tính nhân?

— Tại con hỏi nên ta mới trả lời. Ta mất hai mươi năm dài đằng đẳng!

— Thưa Thầy! Xin thầy đợi con một chút! Đề con ghi chi tiết trên cho hậu thế thưởng lãm.

— Cám ơn con, Thémistocle! Sẽ có một ngày tất cả các em bé sáu tuổi vui vẻ học thuộc lòng bảng này và chỉ trong một tháng là thuộc. Theo ý con bắt đầu từ ngày hôm nay ta chấp nhận bảng này sẽ gọi là bảng.....

Có lẽ đến đây em đã biết đó là bảng Cửu Chương. Nhưng tên ông thầy đó? Em đoán thử coi? Ai là tác giả một định lý hình học như sau: «Trong một tam giác vuông góc, bình phương cạnh huyền bằng tổng số bình phương hai cạnh của góc vuông». À? Em đoán ra rồi! Nhà phát minh ấy tên là Pythagore. Và bảng cửu chương bây giờ thường được in sau lưng các cuốn tập học trò chính là bảng Pythagore mà ít ai biết do ông Pythagore tìm ra và mọi người đều không ngờ là ông phải mất hai mươi năm mới thực hiện được. Nhưng có điều Pythagore đoán sai là mặc dầu ngày nay, các thể hệ học trò, từ thể hệ này qua thể hệ khác đều phải học thuộc lòng bảng cửu chương nhưng học vì bổn phận vì sợ bị đòn hơn là vì vui vẻ thích thú. Em không tin hãy hỏi thử các em bé lớp tư coi? Chúng rầu hay chúng vui khi phải học ra rả như cuộc gọi mùa hè: hai lần hai là bốn, hai lần ba là sáu...? Ông Pythagore sống được 78 tuổi. Em có muốn làm học trò ông không? Chắc

muốn lắm phải không? Làm học trò một kỳ tài của nhân loại ai mà không thích? Đó là cả một vinh dự. Nhưng muốn được làm học trò ông Pythagore thì phải vượt qua thử thách sau đây: *học trò phải tuyệt đối im lặng, không được nói trong 5 năm.* Ồi chà! Điều kiện khó quá phải không em! Em vượt qua nổi thử thách đó không? Bắt đầu từ giờ phút này nghĩa là bắt đầu từ lúc em đọc những giòng chữ này, em hãy im lặng, không nói gì hết. Nếu em không nói được 5 năm, em sẽ có quyền tự hào là đệ tử của Pythagore và gia đình Tuổi-Hoa sẽ tôn em làm thần tượng!

Bảng Pythagore hay bảng cửu chương trở thành trụ cột của văn minh loài người. Nếu không nhờ bảng này, loài người không thể nào thực hiện được những phép tính đưa đến sự phát minh các động cơ hay xây dựng các nhà chọc trời, nhà bê tông cốt sắt. Vì thế nên phát minh giản dị nhất của Pythagore được trình bày trước nhất. Đó chính là phát minh chủ yếu cho đời sống con người. Tất cả các nguồn gốc của những phát minh sau đều nằm trong hình vuông nhỏ bé có một trăm ô màu nhiệm này. Cả vị thiên tài vĩ đại nhất của loài người thời thượng cổ Archimède cũng không thể nào hét to lên được tiếng *Eurêka* bất hủ nếu ông ta không biết sự phối hợp của các con số sáng tạo bởi nhà triết học đích thực chuyên về số: Pythagore.

Eurêka! Eurêka! Tiếng gì vậy? Đó là tiếng Hy Lạp nghĩa là: Tôi tìm ra rồi! Tôi tìm ra rồi! Vì sao chỉ một tiếng tầm thường như vậy mà bây giờ loài người còn truyền tụng? Em hãy theo dõi giai thoại dưới đây:

Ông Archimède rất được vua Hieron, vua thành Syracuse, trọng vọng. Ông

được kính phục tuyệt đối bởi thiên tài của ông đến nỗi vị quân vương đã đặt hàng trước những phát minh tương lai của ông. Một ngày nọ, Vua Hieron với Archimède vào hoàng cung và nói :

— Khanh biết rằng trăm đang muốn cảm ơn các thiên thần đã ban cho trăm ngai vàng. Vì thế trăm muốn treo một vương niệm bằng vàng trong đền thờ. Trăm đã nhờ một nhà kim hoàn danh tiếng làm vương niệm này và trăm đã giao cho người này đầy đủ số vàng nguyên chất cần dùng.

— Tâu bệ hạ ! Kẻ hạ thần đã biết !

— Khanh cũng biết rằng ta hoàn toàn bằng lòng sự khéo léo của người thợ này và trọng lượng của Vương niệm cũng rất đúng ý muốn ta.

Archimède đáp :

— Tâu bệ hạ Thần đã biết. Nhưng có lẽ bệ hạ muốn nói với kẻ hạ thần điều này... Thần nghe nói rằng nhà kim hoàn chế tạo vương niệm đã xáo trá dấu một phần vàng nguyên chất và đồng thời thay thế phần vàng đó bởi một kim loại khác xấu hơn để vẫn giữ được trọng lượng vương niệm như cũ nghĩa là hiện giờ vương niệm không phải hoàn toàn bằng vàng nguyên chất mà bằng vàng pha với một kim loại khác xấu hơn.

— Phải ! Người thợ kim hoàn đã dấu một phần lớn vàng mà ta đã giao cho nó. Ta muốn Khanh hãy làm sao chứng tỏ được nó gian lận để nó không thể nào chối cãi nổi. Nhưng ta muốn chiếc Vương niệm còn nguyên vẹn vì phải đem dâng hiến cho các thiên thần.

Thật là quá quắc ! Nhà vua muốn biết nhà Kim hoàn có ăn cắp vàng hay không và nếu ăn cắp thì ăn cắp bao nhiêu, trọng lượng nhiều hay ít, nhưng lại

không muốn chiếc Vương niệm bị một chút trầy nào ! Làm sao bây giờ ? Nhà bác học của chúng ta, Archimède phải tìm ra một phương thức khả dĩ có thể chứng tỏ sự ăn cắp trên.

Vua Hieron ngó Archimède rồi kết luận :

— Archimède ! Đây là điều ta trông chờ khanh. Khanh hãy suy nghĩ, nghiên cứu và cho ta xem chứng cứ ngay bây giờ !

Nhà vua nhấn mạnh thêm :

— Ngay tức khắc !

Archimède bạo gan cãi lại nhà vua :

— Tâu bệ hạ ! Vì mấy ngày nay ẩm ướt và nóng nực quá, thân thể và trí óc kẻ hạ thần gần như hoàn toàn bị tê liệt, nên kẻ hạ thần không thể nào giải ra được ngay bài toán mà bệ hạ bắt kẻ hạ thần tìm. Xin bệ hạ cho kẻ hạ thần tám ngày...

— Khanh hãy quên một nhọc và nóng nực đi ! Ta muốn biết điều đó sớm chừng nào hay chừng nấy.

Suy nghĩ một lát, nhà vua nói tiếp :

— Khanh hãy nghe lời ta khuyên : Khanh hãy đi tắm ngay, khi tắm xong rồi sẽ làm việc.

Vâng lời nhà vua, Archimède ra khỏi hoàng cung và đi tắm, Ông bơi lội vẫy vùng một cách thoải mái trong một hồ nước nhưng đầu óc ông luôn luôn bị ám ảnh bởi bài toán của vua Hieron mà ông có bồn phận phải tìm ra « lời giải ». Thành lĩnh, Archimède nhảy ra khỏi hồ nước, quên cả mặc quần áo, trần truồng như nhộng chạy nhong nhong khắp các đường phố của thành Syracuse, các đường phố dẫn đến hoàng cung, la to như một thằng điên. « Eurêka ! Eurêka » nghĩa là « tôi đã tìm ra rồi ! »

Các người dân thành Syracuse thấy vậy đoán : Có lẽ người đồng hương lừng danh của họ đã phát minh được một điều gì mới chăng !? Vì thế, một người đến gần Archimède, sau khi mặc cho ông một áo choàng, hỏi ông :

— Cái gì vậy hả anh Archimède ?
Tại sao anh lại la và chạy không có mảnh áo che thân vậy ?

— Eurêka, bạn ơi ! Tôi đã tìm ra được rằng một vật thể chìm ngập trong một chất lỏng sẽ bị đẩy từ dưới lên trên, sức đẩy này bằng trọng lượng của chất lỏng bị di chuyển.

Người hỏi kinh ngạc không hiểu Archimède nói gì. Nhưng nhà bác học không chờ người đối thoại chất vấn, chạy ngay đến hoàng cung.

Muốn biết cảm giác sung sướng của nhà bác học lúc này, em hãy tưởng tượng lúc em tìm ra được lời giải một bài toán hình học hóc búa sau nhiều ngày suy nghĩ muốn bẻ cả đầu. Giây phút thần tiên này có thể làm em thấy được nhà bác học sung sướng đến bậc nào khi phát minh ra một vấn đề gì : em sướng một, nhà bác học sướng trăm lần nhiều hơn ! Nhưng có điều này quan trọng vô cùng, anh cần phải dặn kỹ em. Có tìm ra bài toán Hình học khó nào thì đừng có bắt chước ông Archimède... chạy nhong nhong ngoài đường phố, kỳ lắm đó ghen ?

Chính vua thành Syracuse cũng không hiểu nổi tầm quan trọng thực sự của phát minh trên, phát minh sẽ được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác dưới tên « Nguyên lý Archimède ». Nhà vua theo Archimède đến phòng thí nghiệm, Archimède lấy ba chậu bằng nhau đều đựng đầy nước. Archimède bỏ lần lượt vào ba chậu đó chiếc vương niệm với hai khối kim loại có trọng lượng bằng vương niệm

nhưng một bằng vàng nguyên chất, một bằng bạc nguyên chất. Archimède bèn đo lượng nước trào ra ở mỗi chậu. Bằng cách này, Archimède nhận thấy nếu chiếc vương niệm hoàn toàn bằng vàng, nó sẽ làm trào nước ít hơn trong trường hợp nó bị pha kim loại khác. Ngoài ra, Archimède còn có thể tính được rất đúng các lượng vàng và bạc chứa trong chiếc vương niệm. Vua Hieron mở to đôi mắt xem Archimède làm các phép tính. Cả Triều đình đều nói hai người đã trở nên điên khùng. Nhưng sau cùng, khi bài toán xong, Archimède tuyên bố ông đã tính được trọng lượng vàng bị nhà kim hoàn lưu manh tẩn cấp.

Nhà Vua triệu nhà kim hoàn vào hoàng cung. Trước lời giải thích của Archimède, nhất là trước con số chính xác trọng lượng vàng bị mất cắp, nhà kim hoàn cứng họng và đành thú nhận tội lỗi. Thế là Archimède đã chiến thắng trong một trận giặc tinh thần gay go và chiến thắng này đã đem lợi cho KHOA HỌC rất nhiều

Sau khi chém đầu tên thợ kim hoàn gian tham, vua Hieron ngó Archimède vừa âu yếm vừa khâm phục :

— Bắt đầu từ nay trăm hoàn toàn tin bất cứ điều gì mà Archimède nói.

Em nên nhớ rằng hiện nay người ta tính được trọng lượng riêng của các vật thể là nhờ nguyên lý Archimède.

Như bằng Pythagore, nguyên lý Archimède được dùng làm căn bản cho hàng ngàn phát minh khác.

Ngày nay ngoài tiếng Eurêka, người ta còn nhớ câu nói danh tiếng của Archimède : « Hãy cho tôi một điểm tựa để đặt chân, tôi sẽ làm rung rinh quả đất ». Vua Hieron không hiểu

câu này. Và Archimède phải làm thí nghiệm để chứng minh. Ông cho một số người lực lưỡng kéo một chiếc tàu to lết trên mặt đất. Những người này hết sức cố gắng và rất mệt nhọc mới làm chiếc tàu nhúc nhích đôi chút. Sau khi vua Hieron thấy cảnh trên xong, Archimède bèn cho rất đông người lên tàu và đồng thời chất đầy hàng hóa trên đó. Kế đó, ông cột vào tàu rất nhiều dây và nối các dây này với một hệ thống *róc rách* và *đòn bẩy* hết sức tinh xảo. Thế là chỉ cần một chút cố gắng, Archimède có thể kéo tàu tiến tới một cách nhẹ nhàng như tàu đang lướt trên mặt nước vậy. Như thế Archimède đã phát minh ra đòn bẩy. Với đòn bẩy này, người ta có thể nâng bất cứ trọng lượng nào lên, cả trọng lượng quả đất nữa, miễn là tìm được một điểm tựa thích hợp.

Nhà đại bác học thành Syracuse đã đề lại cho chúng ta rất nhiều phát minh đủ loại,

Archimède đã làm được những bộ máy hết sức kỳ diệu đối với thời đại của ông ta. Ngoài ra ông còn là cha đẻ các khí cụ chiến tranh và hòa bình. Tục truyền rằng ông còn dùng một hệ thống kính tập trung những ánh sáng phản chiếu của mặt trời để đốt cháy các tàu chiến của quân thù ở xa. Người ta còn gán cho ông là cha đẻ *đồng hồ trái quít*, *đinh vít* và *bánh xe răng cưa*... Euclide tác giả định đề Euclide, mà em học trong môn hình học chính là một người thầy của Archimède. Archimède còn có một người bạn, toán rất giỏi tên Eratosthène. Em biết ông này là ai không? Ông này chính là người tìm những số nguyên tố trong một trăm số đầu tiên (từ 1 đến 100) mà em đã học ở lớp đệ lục đấy.

Archimède mất năm 212 trước Tây lịch. Ông thọ 75 tuổi. Trường hợp chết của ông cũng hết sức đặc biệt :

Lúc quân La-Mã xâm chiếm thành phố Syracuse, ông bị một tên lính La-mã giết vì ông đang say sưa làm một bài toán nên không nghe và cũng không trả lời câu hỏi của tên lính này.

Chính Archimède đã đích thân cầm binh chống lại quân thù La-mã suốt ba năm trời để bảo vệ quê hương ông: thành Syracuse. Như thế ngoài thiên tài phát minh, ông còn là một nhà ái quốc nữa. Thật không hổ danh là một nhà đại trí thức của nhân loại! Tất cả các sử gia đều đồng ý suy tôn ông là thiên tài của vũ trụ.

Trường hợp chết của nhà bác học Archimède hơi giống trường hợp ra mắt của một danh tướng nước ta ở đầu thế kỷ XIV. Em nhớ là ai không? Danh tướng ấy là Phạm-Ngũ-Lão, đời Trần. Thuở còn hàn vi, ngày ngày Phạm-Ngũ-Lão đều ngồi đan rổ ở đầu làng. Một bữa nọ, đức Trần-Hưng-Đạo chuyển quân qua đó, tiền hô hậu ủng. Lính tiền phong quát đuổi Phạm-Ngũ-Lão, Phạm-Ngũ-Lão vì mãi mê nghĩ đến một trận đồ không nghe, lính lấy dáo đâm vào đùi Phạm-Ngũ-Lão chảy máu đầm đề, Phạm-Ngũ-Lão vẫn không hay biết. Lính không giết vì dầu sao cũng tình đồng bào, cùng chung máu mủ giống nòi. Thấy lạ đức Trần-Hưng-Đạo triệu Phạm-Ngũ-Lão vào hỏi, phục tài ông và phong ông làm tướng. Ông từng bình Mông, đánh Lào, diệt Chiêm, tạo nên những công nghiệp lưu danh hậu thế.

Hoàng-đăng-Cấp

(Còn tiếp)



Giải đáp số 55

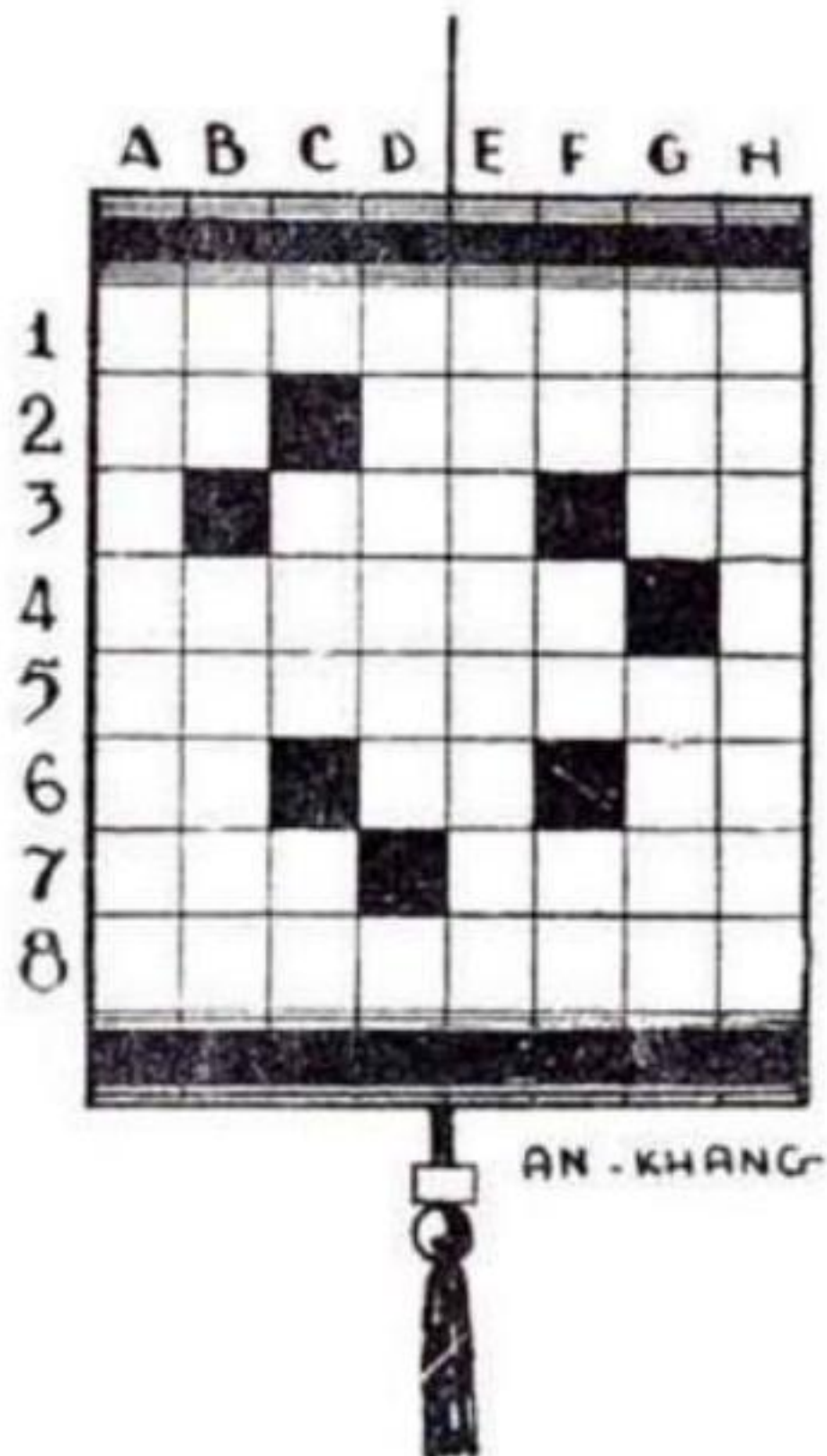
Ô CHỮ CON MÈO

NGANG : a) VI — HOANG ĐỊA b) ÁN — AM — OA OA c) OC — ON — NO d) B — N e) K.

DOC : 1) K 2) VAN 3) IN — B 4) O 5) HAC 6) OM — N 7) A — O 8) NON 9) GA 10) ĐON 11) LÀO.

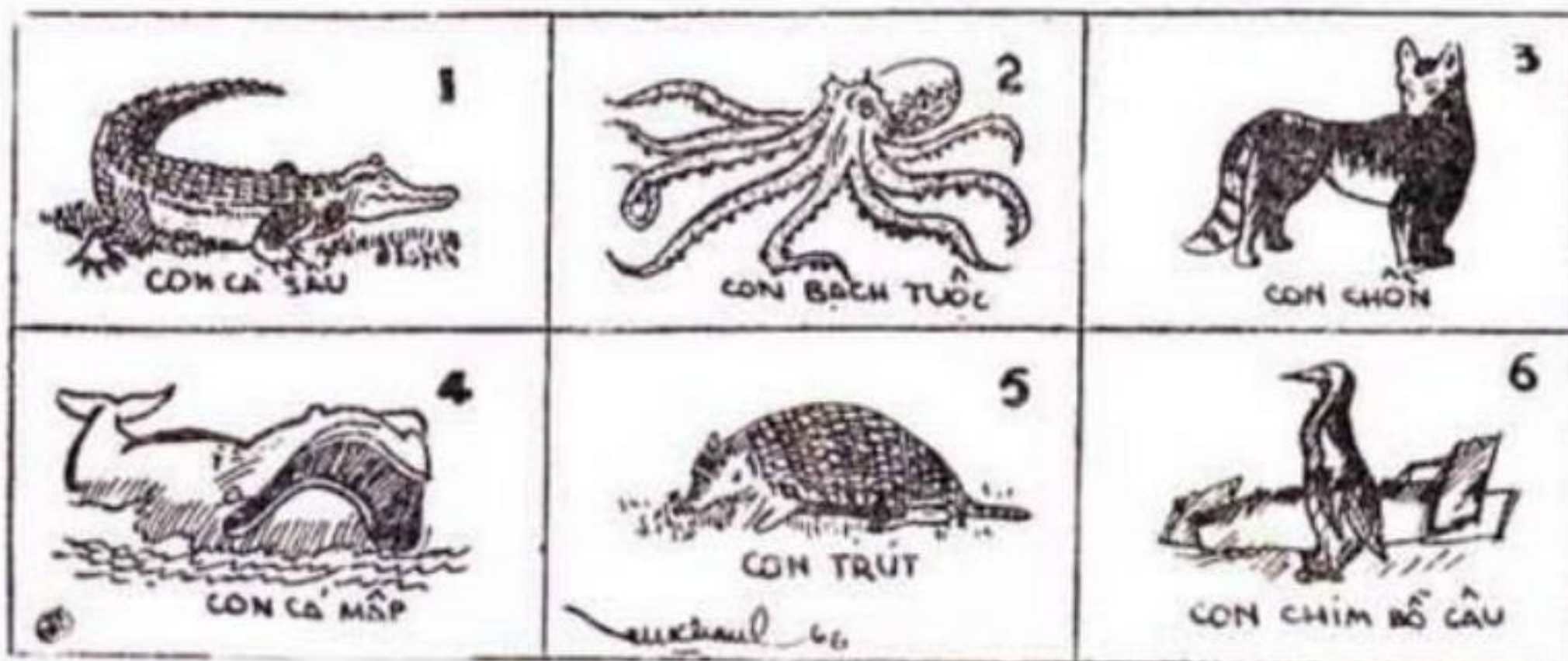


- Ô chữ kỳ này của Bạn An Khang
- Ô chữ của bạn kẻ thật bén nét và thật đẹp.



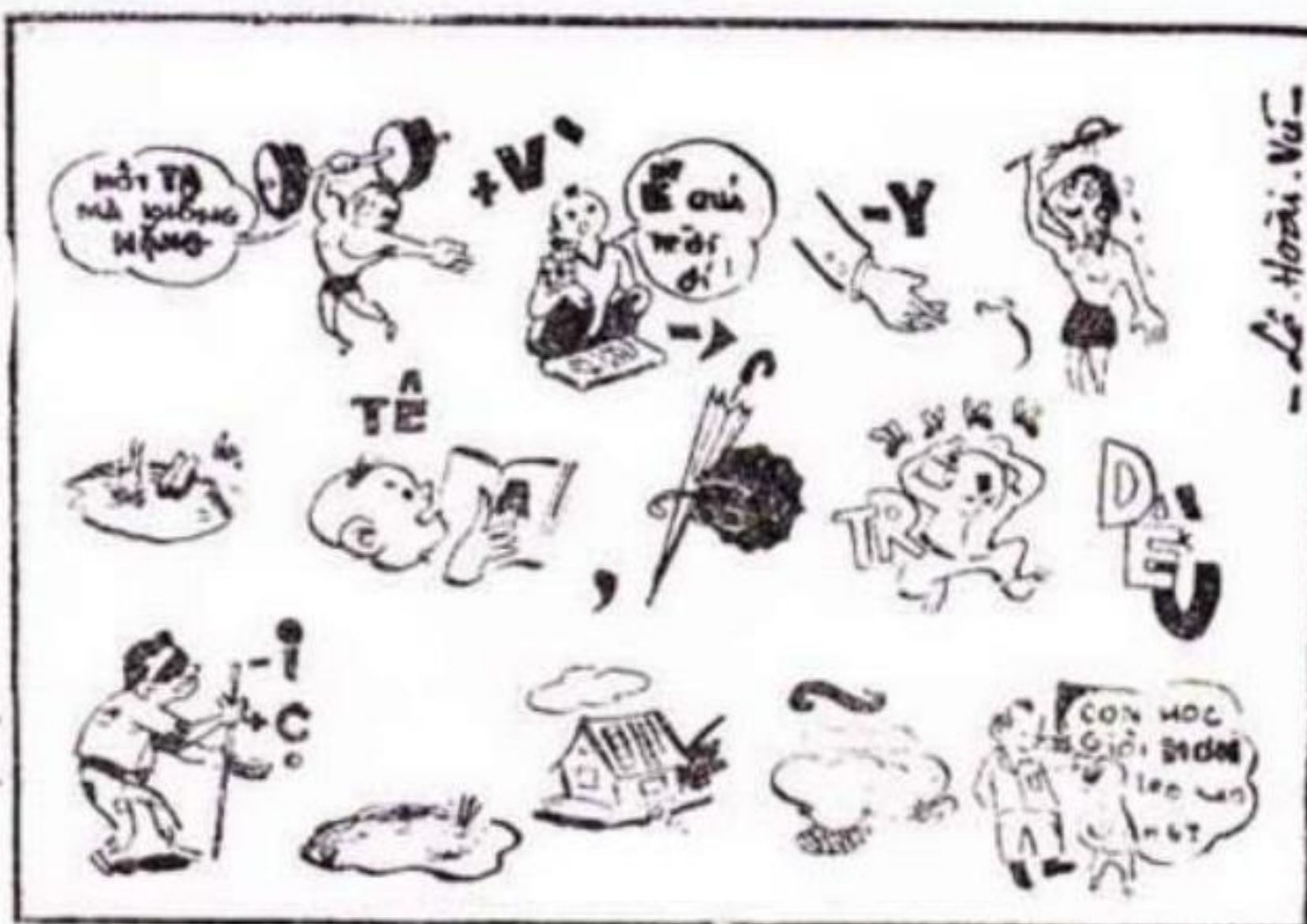
NGANG DỌC NHƯ NHAU

- 1-A) Trái với thẳng trợn.
- 2-B) Chỗ trũng — nhiệm vụ của các pháp sư
- 3-C) Chữ đầu vắn — sau mùa hạ —
- 4-D) Người đứng đầu một quốc gia (chữ đầu viết tắt) — chữ thứ 4
- 5-E) Tết nhi đồng Việt Nam.
- 6-F) Dỗ cho ngủ — Tên một quyền tiểu thuyết hay của nhà văn Vũ-trọng-Phụng (V.T.). Chữ thứ 9 và 15
- 7-G) Đi đôi với địa ngục chỉ cõi âm ti — trái với ác.
- 8-H) Tên một quần đảo ngoài khơi Thái-bình-Dương.



• Trên đây cũng là câu đố của Bạn An-Khang : 6 con vật trên con nào đẻ trứng còn con nào sinh con, Các Bạn giỏi Vạn Vật tìm hộ xem.

Câu tục-ngữ Bằng tranh và hình vui của Sim Tím



• Các Bạn đề tựa hộ tranh không lời của Sim-Tím. (Đề bằng một câu thơ theo lối nào cũng được miễn có vần và đúng luật. Mà nhớ đề thơ cho ý nhị và hay đấy nhé) và đọc hộ Vi câu tục ngữ bằng tranh của bạn Lê Hoài-Vũ

Bài nhận được

Nguyễn Lương Nhân (Huế), Mai Quỳnh Lâm (B. Hòa) Vũ Công, An Khang (Saigon) Lê Đình (Huế) Sim Tím (Tây Ninh) Lâm Thanh Phong (Phong Dinh) Uyên Nhi (Huế) Thế Hà (Phú Nhuận) Nguyễn Văn Vinh (Saigon) Lê Xuân Quân (Saigon) Lê Hoài Vũ (Nha Trang) Lam Thảo (Saigon) Nguyễn Văn Tuấn (Phú Nhuận) Phùng Đức Thành (Ban Mê Thuột) Trương Văn Nhật (Gò Công) Nguyễn Văn Ái (Huế) Hoài Lê (Huế) Lành (B.N mọ non) Trần Phước Khanh (Saigon) Đặng Hưng, Bảo (P. Nhuận) Tê Tứ Thừa (Huế) Cu Tý (An Xuyên) Di Tòng (Saigon) Uyên Nhi (2) Nguyễn Quốc Hùng (Qui Nhơn) — T2 Chi Vi (Saigon) Lê Việt Dũng (Saigon) Trần Sỹ (Nha Trang) Nguyễn Hữu Phước (Saigon) Tuyết Dung (Huế) Khắc Thụ (Huế)

Buổi chiều ở bãi biển

BUỔI chiều mặt trời sắp sửa đi ngủ thì bầu trời mang một khuôn mặt hồng hào và êm dịu như một bản nhạc cổ điển mà em vẫn nghe vào buổi tối. Ở trong nhà em, những ngọn đèn màu vàng đã rủ nhau thức giấc, tia nhìn nóng nảy của chúng khiến em cảm thấy nhức mắt và muốn chạy trốn. Một mình em lững thững ra vườn để được ngắm nhìn vẻ tàn tạ của một hoàng hôn và để được những luồng gió biển chạy vào trong tóc. Khu vườn nhà em bây giờ trông nó có vẻ buồn bã quá. Những chiếc lá cây trong vườn đã chuyển màu xanh thẫm và những bông hoa thì ú rũ không mỉm cười đòi « bắt bớ » với em như vào lúc sáng sớm nữa. Tất cả đều mang một vẻ buồn ngủ và trên khuôn mặt hình như còn lộ vẻ luyến tiếc một buổi chiều thật đẹp ở miền biển. Từ khu vườn em đi dần ra bãi biển những gót chân của em in dài trên bãi cát mà không sợ bị ai xóa nhòa hết. Vì giờ này mọi người đều không thích ra biển đâu. Họ còn bận ngồi xung quanh một chiếc bàn tròn trong khu vườn để kể cho nhau nghe những điều vui buồn trong một ngày ở bãi biển. Cũng có người mơ mộng lắm cơ. Họ không nói chuyện mà chỉ ngồi im, đôi mắt thì xa xăm nhìn lên bầu trời. Em chắc rằng họ đang nghĩ đến một người thân yêu nào đó ở phương trời xa xôi. Chắc hẳn là như vậy rồi vì em thấy những người ấy đang mỉm cười. Giống như em khi nghĩ đến những người thân yêu em cũng hay mỉm cười và đôi mắt xa xăm nữa. Bãi biển bây giờ vắng lặng. Chỉ có gió, em và những con dã tràng nhỏ xíu. Tụi nó chạy lảng vảng trên bãi cát khiến em cảm thấy nhớ những đứa em bé bóng của em ở nhà quá. Những đứa em của em cũng thường chạy đùa lảng vảng trên cát như những con dã tràng vậy. À em quên, ở bãi biển còn có sóng nữa chứ. Ban này em quên kể đến nó nên bây giờ sóng cứ chạy vào bấu chặt lấy chân em hoài. Như muốn bảo « hãy để ý đến tôi với nhé ! »

Em ngồi trên bãi cát để nhìn ra khơi. Biển màu xanh. Mây ở trên trời cũng xanh xanh nữa. «Chắc mây và biển nó là chị em với nhau hay sao mà thường mặc áo có màu giống nhau như thế?» Đó là câu hỏi mà em Liên của em thường nhắc đến khi hai đứa em đến thăm miền biển. Bây giờ cứ nhìn màu xanh ấy mà em thấy nhớ nhà, nhớ những người thân yêu đang sống ở thành phố. Bởi vì màu xanh khiến em nghĩ đến những lá thư tha thiết và thân yêu của những người đó gửi đến cho em vào mỗi buổi sáng. Từng làn sóng ở ngoài khơi tràn vào bờ và bao bọc lấy bàn chân của em. Sóng muốn rủ em ra ngoài kia, có nhiều gió mát hơn nhưng em không thích. Bây giờ em chỉ muốn ngồi im một chút để nghĩ đến những người thân yêu. Em miễn man nghĩ đến mái tóc đang xanh như một rừng cây bỗng lấm tấm những điểm trắng của bố, đến nụ cười hiền dịu như một ngọn nến của mẹ và những khuôn mặt láu lỉnh, nghịch ngợm như làn sóng của những em bé ở nhà. Tất cả những hình ảnh đó em đều đặt tên là «tình thương», vì nó đã khiến cho lòng em cảm thấy êm dịu mỗi khi nghĩ đến. Nhưng một đôi khi «tình thương» cũng khiến em cảm thấy buồn bã nữa. Đó là những khi em nghĩ rằng mái tóc của bố sẽ càng ngày càng bạc trắng, nụ cười của mẹ sẽ ngày càng yếu ớt như ngọn nến nhỏ tàn dần và những khuôn mặt láu lỉnh của các em bé sẽ có ngày phải cau lại vì những buồn bực, chán nản chưa từng có trong chuỗi ngày thơ ấu. Ôi! Có gì buồn hơn nữa hay không? Khi những hình ảnh đó cứ như những nốt nhạc buồn ần ần trong trái tim em và thỉnh thoảng lại rung nhẹ lên khiến cho trái tim em phải se sắt? Những lúc chợt nghe thấy những nốt nhạc buồn ấy em chỉ còn muốn khóc và nhắm mắt lại để mà ước mơ mà thôi. Vì ước mơ nó là người rất trung thành của em. Những lúc em buồn thì ước mơ hay tìm đến. Nó nhẹ nhàng dỗ dành và ngăn cản thật dịu dàng để những giọt nước mắt của em chỉ se se dâng lên khóe mắt như chiếc hồ nhỏ chứa một ít nước mà không bị tràn ra ngoài một chút nào cả. Những lúc như vậy ước mơ thường thì thầm kể cho em nghe một câu chuyện thần tiên. Ở trong đó có rất nhiều hình ảnh vĩnh cửu làm cho em sung sướng. Đó là một rừng cây cứ xanh mãi, một ngọn nến không bao giờ tàn lụi như thời gian và cả những làn sóng chỉ biết đùa nghịch vui vẻ như một đàn bướm bướm mà không bao giờ phải trôi một cách lặng lẽ cả. Em đã cảm ơn ước mơ. Vì câu chuyện thần tiên của ước mơ đã khiến em được vui vẻ. Ước mơ đã bảo với em là mái tóc của bố, nụ cười của mẹ và nét vui vẻ của các em bé đều giống như những hình ảnh trong câu chuyện thần tiên mà ước mơ đã kể. Nhưng.. buồn làm sao! Khi ước mơ bỏ em đi rồi thì em chỉ còn biết buồn bã và khóc mà thôi! Bởi vì em biết không bao giờ, không bao giờ mái tóc của bố, nụ cười của mẹ và nét vui vẻ của các em bé có thể vĩnh cửu như những hình ảnh thần tiên của ước mơ được.....

Buổi chiều tàn dần. Những tia nắng màu hồng cuối cùng của mặt trời đã dần dần biến mất. Ông trời đã thoi xong nồi cơm chiều và sửa soạn tất bẽp để dùng bữa cơm tối. Bây giờ em phải trở về nhà thôi. Biển ở đằng sau lưng em. Gió và sóng cũng ở đằng sau, chúng tiễn chân em một quãng ngắn và hẹn hò: «chiều mai nhé!!!...» ●

Hộp thư Tuổi Hoa

PHAN DUY HÙNG (Trung Chánh) giá báo dài hạn một năm (24 số) là 1.000 đồng. Em đọc thẻ lệ có ghi rõ ở bìa Tuổi Hoa trang 2.

NGUYỄN MINH DUỆ (Cholon) Đã chuyển bài của em cho T.C. chị Phi hiện đã thành «cô giáo» và đang vui với nhiệm vụ mới. Cảm ơn em về lời thăm.

NG. T. THANH THU (N.T) Các Anh trong Tòa soạn rất muốn trả lời hết các thư gửi về. Nhưng vì số trang có hạn, nên phải theo luật vắn tắt đây. Nên đừng buồn nghe em.

LƯƠNG THỊ THANH BÌNH (Huế) Muốn chuyển hộ thư làm quen với các bạn trong gia đình, em nhớ dán vào thư đó 3 đồng tem.

THANH VŨ (B.D) Bút hiệu em không trùng với ai trong gia đình cả. Bài em đề anh đọc đã nhé. Điều kiện vào gia đình T.H à ? Không có điều kiện gì bó buộc cả em ạ. Miễn có cảm tình với T.H. và tập viết văn, đóng góp bài vở cho vui vậy thôi.

KỶ NAM HƯƠNG (Sg) Bài em đã chuyển cho T. Chí. Không đề địa chỉ, vì còn phải chờ xem người được làm quen có vui lòng không đã chứ. Đến đúng gần chỗ rồi. Lần sau xử dụng cái lười nhờ nó hỏi thăm, rồi ghé chơi nhé.

CẨM TÂM (N.T) Đã được gia đình Tuổi Hoa ở Huế thông báo nên có dự bị kẹo bánh khao «cô tú» một châu mà không thấy đến. Thôi đề dành đến hè sang năm vậy.

ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT (L.X) Nhiều thư quá anh chưa xem kịp nên tới số này mới trả lời em được. Mỗi khi nhận được bài đều có ghi trên mục «Bài nhận được» trong Hộp Thư. Nếu không có e thất lạc rồi em ạ.

HOÀI THANH VIỆT (Hội An) Tuổi Hoa không còn đủ bộ từ đầu chỉ còn ít số lẻ, đã đưa tin ở số 55. Thẻ học sinh, nếu có đủ cả hình ảnh có thẻ lãnh bảo đảm bưu điện được.

TUYẾT HƯƠNG (Huế) Anh đã có ở Huế một thời, vì Huế là quê ngoại của anh. Tuổi anh à ? gần gấp ba tuổi của em ! Hai bài của em đề anh đọc đã nhé.

NGUYỄN PHƯƠNG (Sg) Truyện «Thằng Vũ» của Duyên Anh do nhà xuất bản Búp Bê ấn hành. Em có thể hỏi mua ở các tiệm sách.

ĐẶNG THỊ XUÂN LAN (Đ.N) Bài viết trên giấy học trò được rồi, và không cần gửi bảo đảm, cứ gửi theo lối thông thường cho nhà báo, nghĩa là đề ngõ không dán kín, ngoài đề «bài gửi đăng báo» và chỉ phải dán 1đ tem thôi.

HOÀI LYNH THÚY (Tam Kỳ) T.H số 48 và 51 hãy còn em ạ. Thẻ lệ mua báo năm có ghi rõ ở trang bìa 2. mỗi năm 1.500đ và ngoài em thêm 35 đ cước phí máy bay nữa. Chúc em vui.

CAO THỊ LINH HƯƠNG (N.T) Tuổi em mới là em út trong gia đình thôi. Loại truyện cổ tích phong tục có thể đăng được em ạ.

THẢO NGÀ (Sg) Nếu cuốn sách đó đã có người dịch và in thành sách rồi thì nên thôi đề dành công việc phỏng dịch đó cho cuốn khác hay hơn. Khi chọn được cuốn nào vừa ý nhớ đến gặp chú trước nhé.

NGUYỆT BÀNH (P.D) Không ai cười đâu, em cứ yên trí như thế đi. Tuổi Hoa là tờ báo của các em. do các em đóng góp một phần bài vở, nên gia đình T.H. cũng rất đồng ý. Vì bài các em, gửi về nhiều, nếu có chậm đăng, đừng vội buồn nhé em,

HOÀI VƯƠNG THUYỀN (Kênh Ea) đã ghi tên em vào gia đình T.H. Bài em gửi, không nhận được.

TRANG THẢO (Sg) Anh vốn mang kính từ lâu rồi; nên không ngại đọc thư của các em. Đã ghi tên em vào gia đình T.H

HOÀI PHƯƠNG TRANG (Sg) Cháu bị mắc cảm về sự «nghèo nàn» lắm đó. Nên hành diện mới phải chứ, Cháu có mặt thường xuyên ở Tòa soạn. Nhưng nếu muốn gặp đông đủ nên đến vào chiều thứ bảy.

LÊ DŨNG MỸ. Tại sao lại «khó» không vào nhĩ. Tìm mãi không thấy địa chỉ của em. Hôm nào ghé chơi với các anh em trong gia đình.

BẢNG TÂM (Đ N) Anh chưa quên cô em gái nhỏ miền Trung đâu. Muốn vẽ bìa T.H, em có thể vẽ bằng màu nước, phấn tiên, hay bột sơn (gouache). Anh nhắn bây giờ e chậm quá, chắc em đã gặp Lê Hồng Vân rồi?

LÊ THỊ HẠNH VÂN (Huế) Đúng rồi cứ viết đi đã rồi sẽ hay. Trước kia H.K.L. đã liên tiếp gửi một loạt nhiều bài, và rồi đã chọn được một bài gây nhiều cảm tình với độc giả.

VÂN ANH (Cholon) Đừng vội thất vọng chứ em. Bài chưa đăng, không hẳn đã là dở. Còn vì nhiều lý khác như đề tài giống nhau, ví dụ như có rất nhiều bài : «Hối Hận, Trờ Vờ, Lòng Mẹ v... v.» hoặc tới trễ như Trung Thu,

PHẠM NGỌC ANH (Hàng Xanh) Có thể đến gặp anh được lắm chứ ! Hoặc đến gặp các bạn Tuổi Hoa vào chiều thứ bảy.

HƯƠNG KIỀU (Sg) Cứ viết thư dài cho anh đi. Chúc em vui nhiều.



Bài nhận được

Khánh Hương — Cao thị Tri Trúc, Trần thị Kim Oanh, Việt Dũng, Kim vi Thùy, Bửu Ba, Hoàng nghiêm Thi, Mộng Oanh, Hoàng Tuấn, Trần thị Kim Liên. Kim vi Thùy, Ly Hương, Lê thị Hạnh Vân, Linh Vân, Đoàn xuân Thu, Tuyết Dung, Đặng trần Minh Minh, Công Phú, Hoàng công Hiệu, Văn yên Phương, (2), Thương Anh, Kim vi Thùy, Khắc Thụy Ái ngọc Tâm, Ngô văn Sơn, V. Đông Triều, Ngô thị Trung Dung, Trương Hận Tử, Thế Hà. John Dance Đắc Vũ, Bùi Hữu Phúc, Công Vinh, H.T Hoài Linh Mai, Linh Hương, Hùng Thanh Đỗ Uyên Sầu, Thắng Phong, Hoàng Lệ Ngân, Nguyễn Xuân Hiếu, Phong Vũ, Xuân Thu, Kim ngân Thủy, Nhất Tấn, Trần kim Quý, Ngọc Ánh. Như Lan, Ngọc Khoa, Văn hoài đông Phương, Khỉ già.



Gia đình Tuổi Hoa

Bửu Ba, Kim vi Thùy Kim Trang Thùy, Tuyết Lan, Nguyệt Thanh, Nguyệt Minh, Nguyễn thị Khiêm, Linh Vân, Hà Huyền Hà, Lê thị Hồng Vân Nguyễn T, Thu Hồng, Phạm thị kim Nguyễn, Khắc Thụy, Hồ Thành Nam, Trần thị Lệ Hằng, Lâm văn Xôi. John Dance, Châu k m Phương, Nguyễn thị Lan Hương, Công Vinh, Phạm Thúy Hồng, Hoài Linh Giang, Vĩnh Xuân Mạc Thùy Nhi, Lâm thị Kim Liên, Nguyễn Bội Lan, Phan thanh Thủy.



MẢNH VƯỜN CỦA BÉ

Kỳ này MVCB đã nhận được hoa và thư của các bạn :

Bạch chi Uyên Chi, Ngày xưa (2) Đơn Phương Hoàng Thanh Trúc (2). Hoài Trúc (2), Đồ văn Thân. Thanh Phương, Trần thị Kim Liên (3), Đỗ tư Long (11) Đặng thị Minh Nguyệt

(2) Nguyễn thủy vân (2) Trần thị Nhật Lệ, Lê công Hinh, Hoàng Thị 17, Hương thiện Hảo (3) Hải Lăng), Nhật Hồng (8) Đức Thủy (13) Thệ Thủy, Yến giao Phương, Lý Gia Tùng (2) Trung sĩ Hạnh (Ngọc Sương Liên Tử (2) Mai dạ Thảo, Hương dạ Thảo (Đoàn thị cẩm Hà Kiều Hạnh (2), Vũ khuê Huyền, Thanh (Biển Hòa) (3) Vũ lệ Lý Quân, Bích Hòa, Thịnh Năng Nguyễn. Mê Linh (3), Trần thị Thanh Vân T3, Trần thị Thanh Thu, H.H. Trịnh công Hùng (TtN. Sao Khuya) (5), Nguyễn minh Duệ (Nhóm Hướng Mới) (2) Hương Bình (3) Đức Thủy (6) Sa chi Lệ Kỳ nam Hương Lưu ngọc Hoa Anh Tống (2) Uyên Nhi (2) Thu Tâm (Sương vân Phương Mây đơn Phương (2) Hoàng Cúc, Phượng Nhung Ly Hương (2) Mỹ Vân Uyên Phương (2) Mỹ Vân, Uyên Phương (2) Thắng Ninh (2) Thu hoài Thu (3), Mộc Thu, Mai dạ Thảo (3) Mộc thu, Lê đình Cường (2) Đỗ tư Long (6) Bạch Ngọc, Cu Sơn, Thái Châu, (3) Thy Lan, Võ đức Biếc, MH Xuân Đông, Hoài duy Thanh, Minh Hạnh.



TIN THO

Đã nhận được thi phẩm của các bạn

Đào trọng Nhạ (3), Nguyễn vinh Thịnh, Nguyễn Đào (2), Nguyễn minh Minh (2), Nguyễn minh Hà (2), Hoài Phana (3), Thủy hương Giang, Thi Vân, Thạci Thy, Trúc thanh Phương (2) Trúc thủy Lan, Trúc nhật Anh, Lệ Hà (2), Đoàn kim Cẩm Hà (4), Nguyễn đình Yêm, Bùi văn Minh, Châu văn Minh (2), Bạch Chi Uyên Chi (5), Bảo ngọc Vũ (3), Trầm Vi, Kỳ Ngọc Hồng, Đặng Hoàng, Ngọc Hương, Yến Châu Việt Quốc Hương, Triều Thi, Nguyễn Đào (2), Hoài thiện Thi, huyết phượng Tâm (2), Hương thiện Hảo, Trang Thọ, Hoài duy Thanh (2), Nhật thiện Lang, Trần thị Sương Thanh (6), Hoài nguyên Hoài, Lệ Tuyết (2), Thy Đoá, H. S. V. P. - Mây Đơn Phương, M. Đ. P. - T. H, Sương vân Phượng, Văn Minh (3) Hải Ngọc (2) Thế Hùng, Tao Chính, Hoàng Linh, huyết phượng Tâm (3), Mộng Lan, Nhật Hồng (3), Huyền Thu, Hoài Linh Thủy (4), Thương ngọc thảo Nga, Ngọc Huỳnh, Thiết văn Thanh (3), Trang dụ Huyền, T.T Quỳnh my Phương, P. H. N, Nguyệt Bảnh, Biếc Hải, Nguyễn Thiện, Bùi văn Minh (2), Ngân Hà (3), Hà trung Nghị, Võ đức Biếc (2), Đan Phong (3), Lưu ngọc Hoa, Đỗ tư Long (5), Võ đức Biếc, Tống V.Đ.T. Sơn, Thanh Sĩ (2), Lâm thủy Khanh (2), Nguyễn vinh Thịnh, Việt quốc Hương, Hoàng diễm Trang, Nguyễn Tùng (2), Ngọc Trang, mai thị Thu Cúc (2), Hoàng Mai (5) Đặng Hưng (Đà Nẵng), Nguyễn đình Yêm (3), Hoàng linh Vi (3), Thái Linh Lệ kiều Trang, M H. Xuân Đông, Trần Lê Dnũg (6), Thanh Hóa.

NHÂN CHUNG :

Điểm thơ kỳ tới sẽ có mặt ở số 58.

Tổ ấm

tiếp trang 21

— Ở quán « cóc » bác ạ....

Nó ngập ngừng tiếp :

— Châu.... châu làm phiền bác quá.

Thầy Du cười phá lên, vui vẻ xốc Tú lên yên xe :

— Châu làm phiền bác cũng chưa bằng bác làm phiền cháu. Phải vậy không, hơn nữa chỗ cháu đi luôn

tiện bác cũng lập thể dục để chút nữa về ăn cơm mới ngon.

Cả hai cùng cười vang. Lòng Tú ấm lại. Nó quên cả trận đòn sẽ xảy ra. Nó ôm ngang eo ếch thầy Du, tự nhiên nó phát sinh 1 cảm nghĩ trong đầu óc :

« Giá thầy Du là cha của nó nhỉ ? »

Tú chợt mỉm cười, lòng nó nở hoa đỏ...
(Còn tiếp)

Câu đố kỳ này

1. Có cái gì mình càng kéo, không những nó không càng dài thêm ra mà lại càng ngày càng ngắn lại mới chết chứ ! Có biết nó là cái gì không ?

LÂM-QUANG-HÙNG

2. Bạn biết tứ quái Beatle không ? Có người bảo cứ nhìn hình dáng bọn đó, đủ biết bọn đó nghèo mặt rệp. Sao họ lại nói thế ?

NGÔ-THÔNG

3. Lúc nào gặp một con chó dại, bạn thử chịu khó quan sát đầu lưỡi nó có cái gì nhé. Cần thận ! Không lại đi viện Pasteur chích 18 mũi thuốc vào bụng khờ lắm à.

UYÊN NHI

Giải đáp câu đố kỳ trước

1. Có mấy cách, nhưng hợp vệ sinh hơn cả là chỉ việc nhờ người khác lấy cái khăn ra.

2. Con bò.

3. Ai bảo mua đĩa hát về làm chi! Bị tát là phải lắm.

Sẽ gởi T.H. 57 cho các bạn.

DIỆP ANH NGỌC, THẾ HÀ, LÊ MINH LUÂN, QUANG KHÔI, HOÀI PHƯƠNG TRANG, NGUYỄN THỦY PHƯƠNG, TRẦN THẾ OANH, MAI VĂN THẢO, NGUYỄN TRẦN VĂN VŨ, ĐẶNG THỊ PHƯƠNG NGÂN, THÚY NGÂN

Nhắn tin

- Giảng Tiến : 1 ở Tam T.V., 1 ở Gia-định. Chắc không phải.
- TV2 : Cảm ơn TV, may quá ! Quyên không phải là người chọn bày ấy. Ơ, tề cái gì cơ ?
- Ngọc Tâm (Huế) : Đã nhận được ảnh phong cảnh Huế. Cảm ơn Tâm nhiều.
- Như Liên (Sài Gòn) : Cùng phái như Liên ; muốn làm quen, viết thư về tòa soạn sẽ chuyển.

NHIỀU ĐIỀU PHỦ LẤY GIÁ GƯƠNG !

Chúng tôi vừa nhận được của các em trong gia đình Tuổi-Hoa gửi giúp nạn lụt

Em Vũ Anh	100 đ.
Em Kim Hòa	70 đ.
Em Thúy Nga	20 đ.
Em Hương Giang	50 đ.
Em Bé Tý	30 đ.
Em Hồng Hạnh	80 đ.
Tổng cộng	350 đ.

Xin có lời khen ngợi nghĩa cử của các em trên, và kêu gọi các em trong gia đình Tuổi Hoa hãy hy sinh nhận quả đê trợ giúp đồng bào đang lâm cảnh màn trời chiếu đất.

Những tặng vật như quần áo và tiền lặt các em gửi đến, Tuổi Hoa sẽ chuyển đến các cơ quan cứu trợ.



VN EXPRESS

HUỐC ĐÁNH RĂNG **Perlón** VƯỢT BỤC

GIÀ 7 đồng